

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

VŨ HỮU ĐƯƠNG

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Hải Phòng - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

VŨ HỮU ĐƯƠNG

**BIỆN PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ
NƯỚC QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ SỐ: 60 34 01 02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. Đào Văn Hiệp

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn Thạc sĩ này là nghiên cứu của riêng cá nhân tôi. Các số liệu được sử dụng tính toán trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Luận văn đã sử dụng nhiều nguồn thông tin liên quan khác nhau để phục vụ cho việc nghiên cứu, các nguồn thông tin đã được xử lý và trích dẫn rõ nguồn tài liệu tham khảo theo quy định. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện đề tài đã được cảm ơn./.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

Tác giả Luận văn

Vũ Hữu Đương

LỜI CẢM ƠN

Sau thời gian học tập tại Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng tác giả đã được các thầy, cô truyền đạt nhiều kiến thức, giúp đỡ tôi hoàn thành khoá học đào tạo thạc sĩ. Trong thời gian học tập và nghiên cứu, tác giả luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của nhiều tập thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường. Đến nay tác giả đã hoàn thành chương trình các môn học và luận văn thạc sĩ khoa học.

Lời đầu tiên tác giả xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của các thầy, cô trong và ngoài Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, các thầy cô trực tiếp giảng dạy trong suốt thời gian học tập tại trường, nhất là sự hướng dẫn giúp đỡ của thầy giáo PGS.TS. Đào Văn Hiệp đã giành nhiều thời gian, tâm huyết hướng dẫn, giúp đỡ để tác giả nghiên cứu và hoàn thành luận văn Thạc sĩ khoa học.

Đồng thời tác giả xin chân thành cảm ơn tới các lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận Kiến An, các lãnh đạo, chuyên viên phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã tạo điều kiện giúp đỡ để tôi được tiếp cận, thu thập hồ sơ, tài liệu để có dữ liệu hoàn thành luận văn.

Lời cuối cùng, xin cảm ơn gia đình, người thân và bạn bè, những người đã động viên tôi cả về tinh thần và vật chất, luôn sát cánh và tạo điều kiện cho tôi hoàn thành khóa học này.

Trong quá trình nghiên cứu mặc dù bản thân tác giả đã có nhiều cố gắng hoàn thiện luận văn của mình bằng kiến thức và vốn kinh nghiệm sẵn có. Tuy nhiên không thể tránh khỏi những khiếm khuyết, Kính mong nhận được sự tham gia đóng góp ý kiến của quý thầy cô, cùng toàn thể các bạn.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2017

Tác giả Luận văn

Vũ Hữu Dương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	1
LỜI CẢM ƠN	iv
MỤC LỤC.....	v
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	viii
DANH MỤC BẢNG.....	ix
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	x
DANH MỤC HÌNH	x
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Tổng quan tình hình nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài	8
7. Kết cấu luận văn.....	9
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP QUẬN	10
1.1. Ngân sách Nhà nước và ngân sách Nhà nước cấp quận	10
1.1.1. Tổng quan về ngân sách Nhà nước	10
1.1.1.1. Khái niệm Ngân sách Nhà nước	10
1.1.1.2. Đặc điểm của ngân sách Nhà nước	12
1.1.1.3. Chức năng, vai trò của ngân sách Nhà nước.....	14
1.1.2. Hệ thống NSNN và phân cấp quản lý NSNN	15
1.1.2.1. Hệ thống NSNN ở Việt Nam	15
1.1.2.2. Phân cấp quản lý NSNN	16
1.1.3. Ngân sách Nhà nước quận trong hệ thống NSNN	18
1.1.3.1. Khái niệm NSNN cấp quận.....	18

1.1.3.2. Vai trò của NSNN cấp quận.....	18
1.1.3.3. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của NSNN cấp quận.....	18
1.2. Quản lý ngân sách Nhà nước cấp quận.....	20
1.2.1. Khái niệm quản lý NSNN.....	20
1.2.2. Nội dung quản lý NSNN cấp quận.....	20
1.2.2.1. Công tác lập dự toán NSNN cấp quận.....	20
1.2.2.2. Công tác chấp hành dự toán NSNN cấp quận.....	21
1.2.2.3. Công tác quyết toán NSNN cấp quận.....	22
1.2.2.4. Công tác kiểm tra NSNN quận.....	23
1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NSNN.....	23
1.3. Kinh nghiệm về quản lý NSNN cấp quận.....	24
1.3.1. Kinh nghiệm quản lý NSNN tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng..	24
1.3.2. Kinh nghiệm quản lý NSNN tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	25
1.3.3. Bài học rút ra cho công tác quản lý NSNN tại quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.....	26
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	27
2.1. Đặc điểm tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội quận Kiến An.....	27
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên.....	27
2.1.2. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội quận Kiến An.....	29
2.1.2.1. Về kinh tế.....	29
2.1.2.2. Về xã hội.....	30
2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế.....	31
2.1.3.1. Các tiềm năng, lợi thế so sánh và cơ hội mới.....	31
2.1.3.2. Khó khăn, thách thức.....	33
2.2. Tình hình thu - chi ngân sách và công tác quản lý NSNN quận Kiến An thời kỳ 2012-2016.....	36
2.2.1. Tình hình thu ngân sách Nhà nước quận Kiến An.....	36
2.2.2. Tình hình thực hiện chi ngân sách Nhà nước quận Kiến An.....	49

2.2.3. Tình hình cân đối thu - chi ngân sách quận Kiến An	61
2.2.4. Công tác quản lý NSNN tại quận Kiến An	63
2.2.4.1. Quản lý công tác lập dự toán NSNN tại quận Kiến An.....	64
2.2.4.2. Quản lý công tác chấp hành dự toán NSNN tại quận Kiến An	66
2.2.4.3. Quản lý công tác thanh toán, quyết toán NSNN tại quận Kiến An ...	69
2.2.4.4. Quản lý công tác kiểm tra, thanh tra NSNN quận Kiến An	69
2.3. Đánh giá công tác quản lý NSNN quận Kiến An	70
2.3.1. Những kết quả đạt được	70
2.3.2. Những hạn chế tồn tại	75
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC	
QUẢN LÝ NSNN TẠI QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	79
3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế thành phố Hải Phòng	79
3.1.1. Mục tiêu phát triển thành phố đến năm 2020	79
3.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội quận Kiến An đến năm 2020	79
3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý NSNN tại quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	81
3.2.1. Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán.....	81
3.2.1. Nâng cao công tác chấp hành thực hiện dự toán NSNN.....	84
3.2.3. Công tác quyết toán NSNN.....	88
3.2.4. Công tác kiểm tra NSNN	89
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	94

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
NSNN	Ngân sách nhà nước
KBNN	Kho bạc nhà nước
NXB	Nhà xuất bản
NSDP	Ngân sách địa phương
NSTW	Ngân sách Trung ương
ĐVSDNS	Đơn vị sử dụng ngân sách
XDCB	Xây dựng cơ bản
TSNN	Tài sản nhà nước

DANH MỤC BẢNG

Bảng	Nội dung	Trang
2.1	Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN của Quận Kiến An 2012 – 2016	37
2.2	Cơ cấu nguồn thu NSNN trên địa bàn Quận Kiến An 2012-2016	38
2.3	Chi tiết tình hình thu cân đối ngân sách Quận Kiến An qua các năm 2012 - 2016	40
2.4	Tình hình thực hiện chi NSNN Quận Kiến An qua các năm 2012 – 2016	50
2.5	Chi tiết tình hình chi cân đối ngân sách (chi thường xuyên) của Quận Kiến An các năm 2012 - 2016	51
2.6	Bảng cân đối thu - chi ngân sách Quận Kiến An qua các năm 2012 – 2016	63
2.7	Tình hình dự toán thu chi NSNN của quận Kiến An	64
2.8	Tình hình chấp hành dự toán thu NSNN của quận Kiến An	67
2.9	Tình hình chấp hành dự toán chi NSNN của quận Kiến An	68

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ	Nội dung	Trang
2.1	Tình hình thực hiện Thu NSNN Quận Kiến An thời kỳ 2012 – 2016	38
2.2	Cơ cấu nguồn thu NSNN trên địa bàn Quận Kiến An thời kỳ 2012 – 2016	39
2.3	Tình hình Thu từ thuế trên địa bàn Quận Kiến An qua các năm 2012 – 2016	39
2.4	Tình hình thực hiện chi NSNN Quận Kiến An 2012 – 2016	52

DANH MỤC HÌNH

Hình	Nội dung	Trang
1.1	Sơ đồ tổ chức hệ thống NSNN Việt Nam	15

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quản lý tài chính Nhà nước là hoạt động quan trọng để thúc đẩy phát triển đất nước. Nhà nước ra đời trong cuộc đấu tranh của xã hội có giai cấp, nó là sản phẩm của cuộc đấu tranh giai cấp, Nhà nước xuất hiện với tư cách là cơ quan có quyền lực để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ về nhiều mặt như quản lý hành chính và các nhiệm vụ xã hội. Thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của mình, Nhà nước cần phải có nguồn lực tài chính NSNN, đó là cơ sở vật chất cho Nhà nước tồn tại và hoạt động phát triển.

Nước Việt Nam, kể từ khi nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập kinh tế, quốc tế, đã dần dần làm biến đổi các yếu tố cấu thành của nền kinh tế, có yếu tố cũ mất đi, có yếu tố mới ra đời, có yếu tố vẫn giữ nguyên hình thái cũ nhưng nội dung của nó đã bao hàm nhiều điều mới... Trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, NSNN được xem là một trong những mắt xích quan trọng của tiến trình đổi mới. NSNN là công cụ huy động nguồn tài chính để đảm bảo cho các chi tiêu của Nhà nước, và là công cụ điều tiết vĩ mô của nền kinh tế thị trường nhằm đảm bảo cho sự ổn định và phát triển nền kinh tế và đảm bảo thu nhập cho người dân. Trong đó, ngân sách quận, huyện là một bộ phận cấu thành NSNN, là công cụ để chính quyền cấp quận, huyện thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quá trình quản lý Nhà nước về kinh tế - văn hóa- xã hội, quốc phòng – an ninh.

Năm 1997 Luật ngân sách nhà nước có hiệu lực đã đánh dấu bước đổi mới quan trọng trong công tác quản lý NSNN. Song trong quá trình thực hiện, hiệu quả sử dụng của NSNN chưa cao, vẫn còn hiện tượng gây thất thoát, lãng phí. Vì vậy, để tăng cường công tác quản lý NSNN, đổi mới quản lý thu, chi và sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả là một nhiệm vụ cấp bách của

Đảng và Nhà nước ta, nhằm đạt được mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Ngân sách Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng là một cấp ngân sách thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của NSNN. Việc tổ chức, quản lý ngân sách quận hiệu quả sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết được những vấn đề cần thiết của xã hội trên địa bàn quận. Do vậy, tôi chọn đề tài ***“Biện pháp hoàn thiện công tác quản lý NSNN Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng”*** làm đề tài Luận văn tốt nghiệp.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung: Đề xuất các biện pháp tăng cường công tác quản lý NSNN tại Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Mục tiêu cụ thể:

Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về NSNN và công tác quản lý NSNN cấp quận;

Phân tích thực trạng công tác quản lý NSNN Quận Kiến An từ năm 2012 đến 2016, từ đó đánh giá những kết quả đạt được cũng như những mặt còn hạn chế và tìm ra nguyên nhân hạn chế để khắc phục;

Đề xuất một số biện pháp khoa học, hợp lý nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSNN Quận Kiến An trong giai đoạn tiếp theo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

** Đối tượng nghiên cứu*

Làm rõ cơ sở lý luận về công tác quản lý ngân sách Nhà nước.

Đánh giá thực trạng về công tác quản lý NSNN tại Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giai đoạn 2012 - 2016. Từ đó, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý ngân sách.

Đưa ra được các quan điểm, mục tiêu và đề xuất được biện pháp để hoàn thiện công tác quản lý NSNN Quận Kiến An.

** Phạm vi nghiên cứu*

Về không gian: Luận văn nghiên cứu công tác quản lý NSNN trên địa bàn Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu công tác quản lý NSNN trên địa bàn Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng trong giai đoạn 2012-2016.

Nội dung: Phân tích, đánh giá công tác quản lý NSNN trên địa bàn Quận Kiến An, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý NSNN trên địa bàn Quận Kiến An và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý NSNN của Quận Kiến An.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập số liệu

** Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp*

Để thu thập số liệu thứ cấp, tôi đã sử dụng phương pháp kế thừa tư liệu, các nguồn thu thập số liệu thứ cấp bao gồm:

Nguồn thông tin đã được công bố qua các tài liệu của ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Nguồn thông tin đã được công bố qua các tài liệu của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng.

Tài liệu công bố của ủy ban nhân dân Quận Kiến An, số liệu, báo cáo quyết toán tại Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận Kiến An.

Số liệu, thông tin đăng trên tạp chí, sách báo, các công trình nghiên cứu của các chuyên gia, báo cáo khoa học, thông tin trên website liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

Thông tin tư liệu về sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, sản xuất hàng hóa, các tài liệu về chính sách công nghiệp, được lấy từ sách tham khảo, tạp chí chuyên ngành, báo cáo khoa học và của các cơ quan chuyên môn như Bộ Tài chính, Bộ Công thương...

** Phương pháp thu thập thông tin, tư liệu sơ cấp*

Thông tin, tư liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch, các cán bộ phụ trách, cán bộ phòng về điều hành ngân sách quận. Mục đích của việc phỏng vấn để làm rõ hơn thực trạng quản lý NSNN của quận Kiến An. Từ đó có cái nhìn tổng quát hơn về vấn đề nghiên cứu.

** Phương pháp xử lý số liệu*

Tài liệu sau khi thu thập được, tổng hợp bằng chương trình Excel trên máy vi tính xử lý theo yêu cầu của nghiên cứu.

4.2. Phương pháp phân tích số liệu

** Phương pháp thống kê kinh tế*

Phương pháp thống kê bao gồm chủ yếu là thống kê mô tả và so sánh. Phương pháp thống kê mô tả thực hiện thông qua việc sử dụng số bình quân, số tương đối và số tuyệt đối.

** Phương pháp kiểm tra và phân tích số liệu*

Kiểm tra và phân tích số liệu là một công việc rất cần thiết nhằm chỉ ra những chỉ tiêu đạt định mức, chưa đạt định mức hay vượt định mức được giao. Điều đó giúp người quản lý nhận ra những mặt còn hạn chế thì cần phải khắc phục, những ưu điểm thì cần phải phát huy.

Đối tượng nội dung kiểm tra và phân tích: Các chỉ tiêu thu ngân sách được giao; Các chỉ tiêu chi ngân sách được giao; Nội dung kiểm tra và phân tích;.

Kiểm tra các chỉ tiêu thu so với dự toán thu ngân sách được giao đầu năm. Từ đó biết được thực trạng quản lý ngân sách nhà nước thông qua công tác dự toán.

Kiểm tra các khoản chi thực hiện trong năm có vượt mức dự toán chi đầu năm giao hay không.

5. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Quản lý NSNN là một công cụ tài khóa vĩ mô của Chính phủ, đây là những lĩnh vực thuộc Kinh tế vĩ mô của Nhà nước, trong đó có quản lý ngân sách cấp quận huyện. Quản lý NSNN hiệu quả là tiền đề phát triển kinh tế địa phương nói riêng, kinh tế đất nước nói chung, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển. Do vậy đây là một đề tài được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Và trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý NSNN từ quy mô cấp quốc gia cho đến cấp tỉnh, cấp quận huyện, cấp xã.

Trong quá trình nghiên cứu luận văn, tác giả có tham khảo một số nghiên cứu liên quan đến vấn đề quản lý NSNN như sau:

Tác giả Đặng Văn Thanh (2002) với báo cáo tham luận "*Ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002*" của mình đã trình bày tại buổi tọa đàm góp ý hoàn thiện dự thảo Luật ngân sách nhà nước do Hội Luật gia Việt Nam tổ chức ngày 14 tháng 01 năm 2014 tại Hà Nội. Thông qua báo cáo tác giả cho rằng, Luật NSNN 2002 đã phát huy mạnh mẽ tiềm năng đất nước, đảm bảo phát triển NSNN nhanh và vững chắc khi đi vào cuộc sống, trên cơ sở tăng quyền chủ động, trách nhiệm của địa phương và các Bộ, ngành trong việc quản lý tài chính ngân sách được phân cấp; Luật NSNN 2002 cũng góp phần xây dựng một nền tài chính lành mạnh, công khai, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thực hiện chế độ trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách. Nhưng, Luật NSNN 2002 cũng cho thấy không ít vướng mắc và bộc lộ những hạn chế cần phải sửa đổi bổ sung. Điều đáng sửa đổi bổ sung nhất là xác định mức độ tập trung và phân cấp trong quản lý điều hành ngân sách, theo đề nghị sửa đổi thì nội dung phân cấp cần rõ ràng hơn, sâu hơn. Cần trao quyền và trách nhiệm cho HĐND tỉnh quyết định ngân sách Địa phương. Hơn nữa, không nên

giao quyền và trách nhiệm về NSNN giống nhau đối với các địa phương mà cần tính đến đặc thù khác biệt của các địa phương. Nếu làm được như vậy sẽ giảm dần việc lồng ghép trong ngân sách, phát huy cao độ tính chủ động, sáng tạo của các cấp chính quyền địa phương.

Tác giả Lê Thị Thu Thủy (2010) trong bài "Một số vấn đề pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" đăng trên Tạp chí khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội, chuyên san Luật học số 26/2010, dựa trên cơ sở nghiên cứu thực trạng pháp luật về phân cấp quản lý NSNN, bài báo đã đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định về phân cấp quản lý NSNN. Bài viết đã đưa ra hai kiến nghị đáng được chú ý trong nghiên cứu: Kiến nghị thứ nhất là, bổ sung luật và các văn bản hướng dẫn luật theo hướng tăng quyền chủ động về quản lý NSNN cho các địa phương. Kiến nghị thứ hai là về thời hạn NSNN là trung hạn (5 năm) thay vì một năm như đang quy định hiện nay.

Tác giả Đàm Thị Hệ (2013) với nghiên cứu tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông trong bài viết "Giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện thị" đã chỉ ra rằng công tác quản lý NSNN của thị xã đã đạt được những thành tựu quan trọng, đảm bảo khá tốt các quy định của luật NSNN đối với quản lý NSNN cấp huyện thị, đã tạo những điều kiện quan trọng để thúc đẩy sự nghiệp phát triển toàn diện kinh tế xã hội trên địa bàn thị xã. Bên cạnh đó công tác quản lý NSNN của địa bàn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập cần có giải pháp tháo gỡ kịp thời để tạo động lực, đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển của thị xã trong thời gian tới. Thông qua nghiên cứu, tác giả đã đưa ra 06 giải pháp; đề xuất áp dụng tổng hợp và đồng bộ một hệ thống các giải pháp trên cho các

khâu: lập dự toán NSNN, chấp hành dự toán NSNN, thanh quyết toán NSNN và kiểm tra, thanh tra NSNN.

Nghiên cứu sinh Lê Toàn Thắng (2013), trong đề tài luận án tiến sĩ quản lý hành chính công của mình về "Phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước ở Việt Nam hiện nay" tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Thông qua luận án tác giả Lê Toàn Thắng đã hệ thống hóa lý luận về phân cấp quản lý Nhà nước; thông qua nghiên cứu thực trạng về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước ở Việt Nam trước khi ban hành luật NSNN 2002 và sau khi ban hành luật, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, đồng thời chỉ ra tồn tại. Một trong những tồn tại được tác giả Lê Toàn Thắng chú trọng nghiên cứu là phân cấp quản lý NSNN ở Việt Nam vẫn thực hiện theo phương thức quản lý theo các yếu tố đầu vào, tồn tại này đã làm cho hiệu quả sử dụng NSNN chưa cao.

Tác giả Vũ Thành Nam (2014) với đề tài luận văn thạc sĩ kinh tế "Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách cấp huyện của tỉnh Hưng Yên" tại Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, thông qua nghiên cứu thực trạng về công tác quản lý NSNN tại thành phố Hưng Yên và huyện Khoái Châu tác giả đã hệ thống hóa lý luận cơ bản về quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện; chỉ ra những mặt hạn chế cần khắc phục trong quản lý NSNN cấp huyện như vấn đề mất cân đối trong nội dung thu ngân sách, tình trạng nguồn thu ngân sách phụ thuộc chủ yếu vào nguồn thu không ổn định là tiền sử dụng đất.

Tác giả Nguyễn Quốc Anh (2015) khi nghiên cứu đề tài "Quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh", tác giả đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện. Thông qua đánh giá thực trạng công tác quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Đức Thọ giai đoạn 2010-2014. Đã rút ra những ưu điểm, nhược điểm và nguyên nhân cơ bản ảnh hưởng đến công tác quản lý

NSNN tại đây. Từ đó đề xuất một số quan điểm, giải pháp nhằm giúp hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước tại Đức Thọ.

Đặc biệt là gần đây có nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Chiến (2015) trong đề tài “Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước tại quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội”. Đề tài nghiên cứu đã hệ thống hóa được những vấn đề về lý luận quản lý NSNN cấp quận và thực trạng công tác quản lý NSNN cấp quận như công tác quản lý thu, quản lý chi ngân sách nhà nước từ khâu lập dự toán, chấp hành, quyết toán và kiểm tra NSNN.

Có thể khẳng định, hiện nay đã có nhiều nghiên cứu về quản lý NSNN ở cấp vĩ mô, có thể là trên phạm vi một tỉnh, thành phố, có thể là trên phạm vi một quận, huyện, xã hoặc thị xã. Các nghiên cứu đã đề cập đến nhiều khía cạnh của hoạt động quản lý NSNN như ban hành Luật pháp, chính sách, chế độ về NSNN, về hoạt động quản lý thu chi, về thanh tra, kiểm tra và kiểm toán việc thực hiện NSNN, về chu trình ngân sách nhà nước. Nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu tại quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Do đó tôi đã chọn nghiên cứu đề tài về quản lý NSNN tại quận Kiến An làm luận văn thạc sĩ của mình.

6. Ý nghĩa nghiên cứu đề tài

Đề tài luận văn đã vận dụng lý luận về quản lý NSNN để đánh giá, phân tích thực trạng công tác quản NSNN, đặc biệt là quản lý thu, NSNN của quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Từ đó đề ra quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý NSNN tại quận Kiến An, đặc biệt là công tác thu, chi NSNN của quận Kiến An trong thời gian tới.

Với kết quả nghiên cứu đó, đề tài nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo với mục đích giúp các nhà quản lý trong hệ thống chính trị Đảng, nhà nước hoạch định chính sách, điều hành nhiệm vụ phù hợp thực tế trong việc quản lý NSNN tại Quận Kiến An , thành phố Hải Phòng.

7. Kết cấu luận văn

Nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động quản lý NSNN, đặc biệt trong đó nhấn mạnh về hoạt động quản lý thu chi ngân sách.

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Mục lục, luận văn chia thành ba chương với các nội dung cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về NSNN và cơ sở pháp lý quản lý NSNN cấp quận.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý NSNN tại Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSNN tại Quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP QUẬN

1.1. Ngân sách Nhà nước và ngân sách Nhà nước cấp quận

1.1.1. Tổng quan về ngân sách Nhà nước

1.1.1.1. Khái niệm Ngân sách Nhà nước

Trong hệ thống tài chính, ngân sách nhà nước (NSNN) là bộ phận chủ đạo, là điều kiện vật chất quan trọng để Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của mình. Mặt khác nó còn là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện điều tiết vĩ mô nền kinh tế xã hội.

NSNN bao gồm những nguồn thu cụ thể, những khoản chi cụ thể và được định hướng các nguồn thu đều được nộp vào một quỹ tiền tệ – quỹ NSNN và các khoản đều được xuất ra từ quỹ tiền tệ ấy. Những khoản thu nộp và cấp phát qua quỹ NSNN là các quan hệ được xác định trước, được định lượng và Nhà nước sử dụng chúng để điều chỉnh vĩ mô nền kinh tế.

NSNN là một bản dự toán thu và chi tài chính hàng năm của nhà nước do Chính phủ lập ra, đệ trình Quốc hội quyết định và giao cho chính phủ thực hiện. Thu chi quỹ này có quan hệ ràng buộc nhau gọi là cân đối ngân sách đây là một cân đối lớn trong nền kinh tế thị trường.

Các hoạt động thu chi Ngân sách đều phản ánh những quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các chủ thể khác trong xã hội gắn với quá trình tạo lập quản lý và sử dụng quỹ NSNN. Hoạt động đó đa dạng được tiến hành trên hầu khắp các lĩnh vực và có tác động đến mọi chủ thể kinh tế xã hội. Những quan hệ thu nộp cấp phát qua quỹ NSNN là những quan hệ được xác định trước, được định lượng và nhà nước sử dụng chúng để điều tiết vĩ mô kinh tế xã hội.

Như vậy, có thể hiểu NSNN phản ánh các quan hệ kinh tế phát sinh gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ chung của Nhà nước khi Nhà nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia nhằm thực hiện các chức năng của mình trên cơ sở luật định.

Trên phương diện pháp lí, NSNN được định nghĩa khác nhau trong pháp luật thực định và trong khoa học pháp lí.

Trong pháp luật, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 có định nghĩa: “Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước quyết định và được thực hiện trong một năm để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước”.

Những vấn đề cơ bản khi quan niệm về NSNN:

NSNN là toàn bộ các khoản thu và chi của Nhà nước nằm trong dự toán đã được quyết định bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Các khoản thu, chi này chỉ được thực hiện trong thời hạn 1 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 cho đến ngày 31 tháng 12 năm dương lịch;

Các khoản thu, chi này được xây dựng và thực hiện nhằm mục tiêu bảo đảm về mặt tài chính cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

NSNN được định nghĩa là “một đạo luật đặc biệt, do Quốc Hội thông qua để cho phép Chính Phủ thi hành trong một thời hạn xác định, thường là một năm”. Với định nghĩa này, các luật gia đã nhìn nhận NSNN ở một góc độ khác, như là “một đạo luật đặc biệt”, chứ không phải là một bản dự toán các khoản thu và chi tiền tệ của Nhà nước như cách quan niệm của các nhà kinh tế hay các nhà làm luật.

Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định về việc phân bổ NSNN, được thực hiện trong thời gian 1 năm.

Nhà nước thực hiện quyết định việc thu – chi dựa trên cơ sở quy định pháp luật.

Thu của NSNN phần lớn đều mang tính chất bắt buộc và các khoản chi của NSNN lại không mang tính chất hoàn lại. Do đó thu - chi của NSNN hoàn toàn không giống bất kỳ một hình thức thu - chi của một loại quỹ nào.

Huy động cho NSNN thông qua hệ thống pháp luật tài chính quy định, buộc mọi tổ chức, cá nhân phải thực hiện. Đó là trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân với Nhà nước.

Các nguồn lực tài chính đều phục vụ cho việc hoạt động của NSNN, phản ánh giữa chủ thể các tổ chức, cá nhân với quan hệ Nhà nước. Nhà nước tạo lập phát sinh do thông qua NSNN.

Các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đều từ phần thu NSNN tạo ra.

1.1.1.2. Đặc điểm của ngân sách Nhà nước

NSNN vừa là nguồn lực để nuôi dưỡng bộ máy Nhà nước, vừa là công cụ hữu hiệu để Nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội nên có những đặc điểm chính sau:

Việc tạo lập và sử dụng quỹ NSNN luôn gắn liền với quyền lực kinh tế - chính trị của Nhà nước, được Nhà nước tiến hành trên cơ sở những luật lệ nhất định. NSNN là một bộ luật tài chính đặc biệt, bởi lẽ trong NSNN, các chủ thể của nó được thiết lập dựa vào hệ thống các pháp luật có liên quan như hiến pháp, các luật thuế,... nhưng mặt khác, bản thân NSNN cũng là một bộ luật do Quốc hội quyết định và thông qua hằng năm, mang tính chất áp đặt và bắt buộc các chủ thể kinh tế - xã hội có liên quan phải tuân thủ.

Thứ hai, NSNN luôn gắn chặt với sở hữu Nhà nước và luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng. Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền quyết định đến các khoản thu – chi của NSNN và hoạt động thu – chi này nhằm mục tiêu giúp Nhà nước giải quyết các quan hệ lợi ích trong xã hội khi Nhà

nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia giữa Nhà nước với các tổ chức kinh tế - xã hội, các tầng lớp dân cư...

NSNN là một bản dự toán thu chi. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập NSNN và đề ra các thông số quan trọng có liên quan đến chính sách mà Chính phủ phải thực hiện trong năm tài khóa tiếp theo. Thu, chi NSNN là cơ sở để thực hiện các chính sách của Chính phủ. Chính sách nào mà không được dự kiến trong NSNN thì sẽ không được thực hiện. Chính vì như vậy mà, việc thông qua NSNN là một sự kiện chính trị quan trọng, nó biểu hiện sự nhất trí trong Quốc hội về chính sách của Nhà nước. Quốc hội mà không thông qua NSNN thì điều đó thể hiện sự thất bại của Chính phủ trong việc đề xuất chính sách đó, và có thể gây ra mâu thuẫn về chính trị.

NSNN là một bộ phận chủ yếu của hệ thống tài chính quốc gia. Hệ thống tài chính quốc gia bao gồm: tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, trung gian tài chính và tài chính cá nhân hoặc hộ gia đình. Trong đó tài chính nhà nước là khâu chủ đạo trong hệ thống tài chính quốc gia. Tài chính nhà nước tác động đến sự hoạt động và phát triển của toàn bộ nền kinh tế - xã hội. Tài chính nhà nước thực hiện huy động và tập trung một bộ phận nguồn lực tài chính từ các định chế tài chính khác chủ yếu qua thuế và các khoản thu mang tính chất thuế. Trên cơ sở nguồn lực huy động được, Chính phủ sử dụng quỹ ngân sách để tiến hành cấp phát kinh phí, tài trợ vốn cho các tổ chức kinh tế, các đơn vị thuộc khu vực công nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc điểm của NSNN luôn gắn liền với tính giai cấp. Ngân sách được dự toán, được thảo luận và phê chuẩn bởi cơ quan pháp quyền, quyền quyết định là của toàn dân được thực hiện thông qua Quốc hội. NSNN được giới hạn thời gian sử dụng, được quy định nội dung thu - chi, được kiểm soát bởi hệ thống thể chế, báo chí và nhân dân.

1.1.1.3. Chức năng, vai trò của ngân sách Nhà nước

- Chức năng của NSNN:

Trong sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế – xã hội, với những diễn biến kinh tế, vai trò của nhà nước được thay đổi, thì chức năng của ngân sách nhà nước cũng cần được nhìn nhận lại cho phù hợp với tình hình mới.

Cùng với các công cụ khác của Nhà nước, ngân sách nhà nước là một công cụ ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chống lạm phát và giảm thất nghiệp.

Chức năng phân bổ nguồn lực trong xã hội: Để tạo lập và sử dụng các nguồn lực có hiệu quả, thông qua các biện pháp thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước, nhà nước thực hiện phân bổ nguồn lực vào những lĩnh vực địa bàn then chốt, có nhiều rủi ro, cần khuyến khích hoặc hạn chế phát triển; đồng thời có thể thu hút, lôi kéo sự tham gia phân bổ nguồn lực của các thành phần kinh tế và khu vực tư nhân.

Chức năng phân phối lại thu nhập trong xã hội: Nhà nước thực hiện quá trình phân phối và phân phối lại thu nhập dưới hình thức tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp nhằm hạn chế bớt sự phân hoá xã hội, sự bất bình đẳng về thu nhập đảm bảo sự công bằng hợp lý, làm cho nguồn thu nhập của xã hội được sử dụng một cách kịp thời hiệu quả. Thông qua công cụ thuế và công cụ chi tiêu. Nhà nước sẽ thực hiện được các mục tiêu trên.

Chức năng điều chỉnh kinh tế: Chính sách ngân sách nhà nước là một bộ phận không thể tách rời của chính sách kinh tế – xã hội. Khi nền kinh tế suy thoái người ta thường khuyến cáo dùng chính sách tài khoá kích cầu bằng cách giảm thuế hoặc tăng chi tiêu công, từ đó làm tăng khối lượng sản xuất xã hội. Khi nền kinh tế phát triển bình thường, trong điều kiện mở cửa thì chính sách tài khoá kích thích sẽ tạo nên phản ứng dây chuyền: chính sách tài khoá kích thích nói lỏng với mục đích tăng tổng cầu, mức lãi suất trong nước tăng,

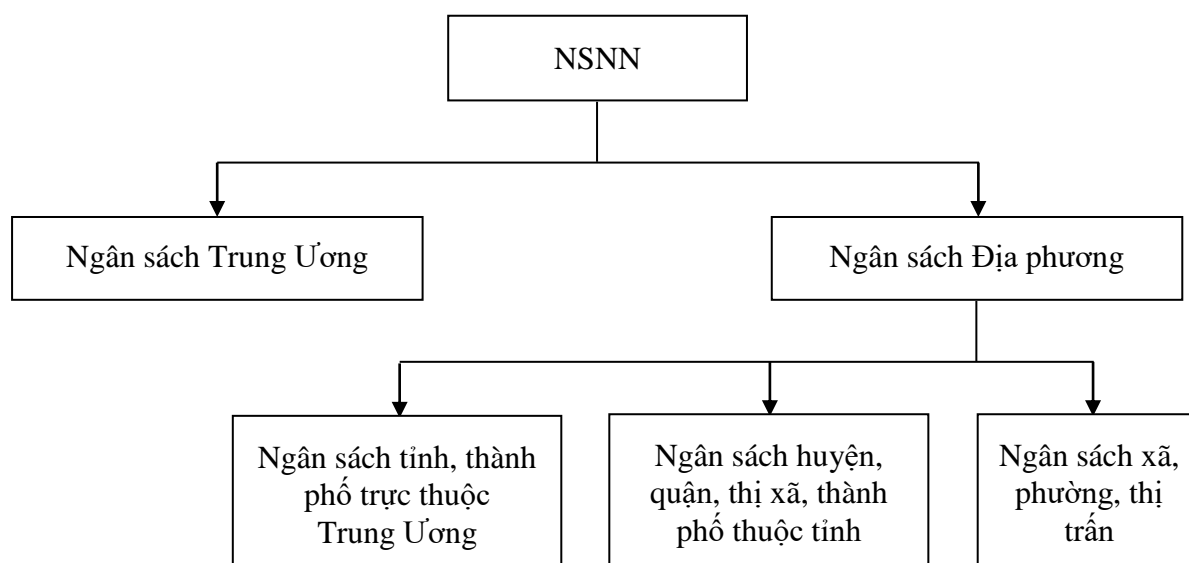
giá đồng nội tệ tăng, thuận xuất khẩu giảm, tổng cầu giảm. Như vậy, trước mắt chính sách tài khoá có thể kích thích tổng cầu có tác động đến tăng trưởng kinh tế, nhưng về lâu dài lại kìm hãm chính quá trình tăng trưởng. Đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách tài chính nói chung và chính sách tài khoá nói riêng phải tính đến việc sử dụng công cụ ngân sách nhà nước một cách thích hợp trong quá trình điều chỉnh nền kinh tế.

Vai trò của NSNN: NSNN có vai trò quan trọng trong hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Vai trò của NSNN luôn gắn liền với vai trò của nhà nước trong từng thời kỳ nhất định như khai thác, huy động các nguồn tài chính đảm bảo nhu cầu thu - chi của Nhà nước theo mục tiêu, quản lý, điều tiết vĩ mô nền kinh tế theo từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, bù đắp cho những khiếm khuyết của thị trường, kích thích tăng trưởng kinh tế và chống lạm phát.

1.1.2. Hệ thống NSNN và phân cấp quản lý NSNN

1.1.2.1. Hệ thống NSNN ở Việt Nam

Theo Luật NSNN năm 2015, hệ thống NSNN Việt Nam được tổ chức theo sơ đồ sau đây:



Hình 1.1: Sơ đồ tổ chức hệ thống NSNN Việt Nam

1.1.2.2. Phân cấp quản lý NSNN

Luật NSNN (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015, có hiệu lực từ năm ngân sách 2017, tiếp tục kế thừa các quy định của Luật NSNN hiện hành bảo đảm tính thống nhất của NSNN và vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương (NSTW); tăng cường phân cấp quản lý ngân sách, phát huy tính chủ động của ngân sách các cấp chính quyền địa phương trong quản lý và sử dụng NSNN.

NSTW hưởng các khoản thu hồi vốn của ngân sách trung ương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương đại diện chủ sở hữu;

NSDP hưởng các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.

Về phân cấp nhiệm vụ chi giữa NSTW và NSDP: Luật NSNN năm 2015 vẫn cơ bản kế thừa Luật NSNN năm 2012 và thực hiện theo pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Riêng chi nghiên cứu khoa học cho các cấp chính quyền địa phương, Luật NSNN năm 2015 quy định chỉ phân cấp nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho cấp tỉnh, còn các cấp huyện, xã không có nhiệm vụ chi cho nghiên cứu khoa học. Trong phân cấp nhiệm vụ chi đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ

thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

Luật NSNN năm 2015 đã quy định khống chế mức giới hạn vay của NSDP tính trên số thu NSDP được hưởng theo phân cấp, thay vì khống chế mức huy động trên chi đầu tư XDCB. Luật NSNN năm 2015 tiếp tục quy định không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác.

Để tăng cường quyền hạn cho HĐND cấp tỉnh trong việc quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với thực tế của địa phương, Luật NSNN năm 2015 quy định: ngân sách xã, thị trấn được phân chia nguồn thu từ thuế nhà đất, thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh, thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình, lệ phí trước bạ nhà đất để bảo đảm chủ động thực hiện các nhiệm vụ chi của xã. Việc quyết định tỷ lệ phần trăm (%) cho ngân sách xã hưởng do HĐND cấp tỉnh quyết định theo tình hình thực tế tại địa phương.

Phân cấp quản lý NSNN là cách tốt nhất để gắn các hoạt động của NSNN với các hoạt động kinh tế, xã hội một cách cụ thể và thực sự nhằm tập trung đầy đủ và kịp thời, đúng chính sách, chế độ các nguồn tài chính quốc gia và phân phối sử dụng chúng công bằng, hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả cao, phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

Tóm lại phân cấp ngân sách đúng đắn và hợp lý, tức là việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa chính quyền Nhà nước trung ương và các cấp chính quyền địa phương trong việc xử lý các vấn đề hoạt động và điều hành NSNN, sẽ là một biện pháp quan trọng trong quản lý NSNN.

1.1.3. Ngân sách Nhà nước quận trong hệ thống NSNN

1.1.3.1. Khái niệm NSNN cấp quận

Ngân sách quận thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của NSNN trên phạm vi địa bàn quận; đó là mối quan hệ giữa ngân sách với các tổ chức, các đơn vị trong quá trình phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế của quận.

1.1.3.2. Vai trò của NSNN cấp quận

Ngân sách quận có vai trò rất quan trọng trong hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của quận. Ngân sách quận là công cụ quan trọng của chính quyền cấp quận trong việc ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

1.1.3.3. Nguồn thu và nhiệm vụ chi của NSNN cấp quận

**** Nguồn thu ngân sách quận gồm:***

Các khoản thu ngân sách quận hưởng 100%:

Lệ phí trước bạ.

Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

Thuế nhà, đất.

Thuế chuyển quyền sử dụng đất.

Thuế môn bài.

Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Tiền sử dụng đất.

Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước không kể tiền thuê mặt nước thu từ hoạt động dầu khí.

Tiền đền bù thiệt hại đất.

Phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật từ các khoản phí, lệ phí do các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức thu, không kể phí xăng, dầu và lệ phí trước bạ.

Huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

Phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật từ các khoản thu sự nghiệp của các đơn vị do địa phương quản lý.

Các khoản phạt, tịch thu và thu khác của ngân sách địa phương

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện:

* Nhiệm vụ chi của ngân sách quận gồm:

Chi đầu tư phát triển:

Đầu tư và hỗ trợ cho các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện.

Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, xã hội, văn hóa thông tin văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường, các sự nghiệp khác do địa phương quản lý.

Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do địa phương quản lý.

Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

- Chi thường xuyên:

Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do địa phương quản lý.

Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

Thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do địa phương quản lý.

Phần chi thường xuyên trong các chương trình quốc gia do các cơ quan

địa phương thực hiện.

Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Chương trình mục tiêu quốc gia do Chính phủ giao cho địa phương quản lý NSNN.

Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

Trợ giá theo chính sách của Nhà nước.

Chi chuyển nguồn ngân sách quận năm trước sang ngân sách quận năm sau.

Chi quản lý qua ngân sách.

Chi bổ sung cho ngân sách phường.

1.2. Quản lý ngân sách Nhà nước cấp quận

1.2.1. Khái niệm quản lý NSNN

Mục tiêu của quản lý NSNN trước hết là giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý và điều hành quản lý nhà nước. Quản lý NSNN là quản lý toàn bộ các khoản thu, chi NSNN cấp quận hàng năm qua các khâu: Lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán và kiểm tra, thanh tra NSNN. Quản lý NSNN là hoạt động của người quản lý có mục đích rõ ràng, mang tính trí tuệ và sáng tạo cao.

Quản lý NSNN cấp quận giúp tăng tính minh bạch, tránh thất thoát tài sản công của nhà nước, chi sai nguyên tắc, làm giảm gánh nặng tài chính cho ngân sách. Hoạt động quản lý ngân sách cấp quận có hiệu quả là điều kiện tiền đề để liên kết các hoạt động của quận một cách nhịp nhàng, thống nhất.

1.2.2. Nội dung quản lý NSNN cấp quận

1.2.2.1. Công tác lập dự toán NSNN cấp quận

Dự toán ngân sách phải lập theo đúng yêu cầu, nội dung, biểu mẫu, thời gian và quy định.

Dự toán ngân sách phải kèm theo báo cáo thuyết minh.

Dự toán ngân sách phải tổng hợp theo từng lĩnh vực thu, chi và theo cơ cấu giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

- Căn cứ lập dự toán ngân sách quận hàng năm:

Các khoản thu trong dự toán ngân sách phải được xác định trên cơ sở tăng trưởng kinh tế, các chỉ tiêu có liên quan và các quy định của pháp luật về thu ngân sách, định mức phân bổ ngân sách.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đối với chi đầu tư phát triển, việc lập dự toán phải căn cứ vào quy hoạch, chương trình, dự án đầu tư đã có quyết định của thành phố, quận. Các khoản chi trong dự toán phải được xác định trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đối với chi thường xuyên, việc lập dự toán phải căn cứ vào nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí và tuân theo các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Những quy định về phân cấp quản lý kinh tế xã hội, phân cấp quản lý.

Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc lập dự toán ngân sách; Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và đầu tư về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước; Hướng dẫn của Sở Tài chính về việc xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.

Đối với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách, căn cứ vào chế độ phân cấp ngân sách và dự toán thu, chi ngân sách quận do UBND thành phố giao. Việc lập dự toán trong kỳ ổn định ngân sách căn cứ vào tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và mức bổ sung cân đối từ ngân sách thành phố đã được giao.

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách những năm trước.

1.2.2.2. Công tác chấp hành dự toán NSNN cấp quận

Chấp hành dự toán ngân sách là quá trình biến các chỉ tiêu thu, chi trong dự toán thành hiện thực với mục tiêu phát triển, động viên khai thác nguồn thu, đảm bảo đạt và vượt định mức thu, đáp ứng nhu cầu chi tiêu của chính quyền

cấp quận được hoạch định trong dự toán với mức tiết kiệm, chi đạt hiệu quả.

- Chấp hành thu ngân sách:

Chỉ có cơ quan tài chính, cơ quan thuế và một số cơ quan khác được giao nhiệm vụ thu ngân sách, được tổ chức thu NSNN.

Cơ quan thu các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phải nộp vào NSNN và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Cơ quan thu có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị nhà nước tổ chức thu đúng Pháp luật, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của UBND về công tác thu ngân sách tại địa phương.

- Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách:

Sau khi UBND thành phố giao dự toán ngân sách, UBND quận tiến hành phân bổ và giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc quận, huyện.

Nguyên tắc quản lý chi thường xuyên: quản lý theo dự toán được giao, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả bên cạnh đó chịu sự kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước.

Nguyên tắc quản lý chi đầu tư phát triển: quản lý theo dự toán; hồ sơ, tài liệu, thủ tục của dự án, công trình phải đầy đủ và đảm bảo đúng quy định bên cạnh đó chịu sự kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước.

1.2.2.3. Công tác quyết toán NSNN cấp quận

Quyết toán ngân sách và báo cáo quyết toán ngân sách phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ về báo cáo quyết toán của đơn vị, chịu trách nhiệm về những khoản thu, chi hạch toán, quyết toán sai chế độ. Số

liệu trong báo cáo quyết toán ngân sách phải chính xác, trung thực, đầy đủ. Nội dung của báo cáo quyết toán ngân sách phải theo đúng các nội dung trong dự toán giao và theo Mục lục ngân sách Nhà nước;

Số liệu quyết toán NSNN: số liệu thu, chi đã thực hiện hạch toán thu, chi qua Kho bạc nhà nước.

Báo cáo quyết toán năm gửi cấp có thẩm quyền để thẩm định, phê duyệt phải có xác nhận của Kho bạc nhà nước cấp quận về tổng số và chi tiết.

1.2.2.4. Công tác kiểm tra NSNN quận

Mục đích việc thanh kiểm tra là nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thu - chi ngân sách, phát hiện, thiếu sót trong cơ chế quản lý chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân.

Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp quận thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách của các đơn vị dự toán và quyết toán ngân sách cấp dưới. Sau đó tổng hợp, lập quyết toán ngân sách quận trình UBND quận phê chuẩn, báo cáo Sở Tài chính.

1.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý NSNN

** Cơ chế quản lý tài chính*

Cơ chế quản lý là tổng thể các phương pháp, hình thức tác động lên một hệ thống, liên kết phối hợp hành động giữa các thành viên trong hệ thống nhằm đạt mục tiêu quản lý trong một giai đoạn nhất định.

** Sự phát triển kinh tế - xã hội*

Chính phủ thực hiện chính sách ổn định kinh tế thông qua việc cung ứng tiền tệ, thu - chi ngân sách để điều tiết nền kinh. NSNN ảnh hưởng bởi hệ thống chính trị, quan điểm của nhà lãnh đạo. Trong nền kinh tế thị trường, nhà nước cần phải coi trọng những yếu tố kinh tế cơ bản, quy luật giá trị và

quy luật cung - cầu.

* Phân cấp quản lý ngân sách trong hệ thống NSNN

Phân cấp quản lý NSNN là xác định phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của chính quyền Nhà nước các cấp trong việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu, chi của ngân sách, gắn NSNN với các hoạt động kinh tế - xã hội ở từng địa phương một cách cụ thể nhằm nâng cao tính năng động, tự chủ, phát huy nguồn lực của địa phương.

* Tổ chức bộ máy và trình độ đội ngũ cán bộ quản lý

Cán bộ phải học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, không tham ô, hối lộ, có ý thức tổ chức kỷ luật, dân chủ, đoàn kết, luôn được dân tin nhiệm. Cán bộ phải có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam. Cán bộ phải có trình độ, năng lực chuyên môn tốt, hiểu biết rộng, luôn luôn cố gắng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn. Trình độ quản lý của con người là nhân tố quan trọng, quyết định sự thành công, chất lượng của công tác quản lý ngân sách

* Hệ thống thông tin, phương tiện quản lý NSNN

Cần phát triển hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách là nhiệm vụ quan trọng Để thực hiện chức năng quản lý NSNN theo nhiệm vụ được giao.

1.3. Kinh nghiệm về quản lý NSNN cấp quận

1.3.1. Kinh nghiệm quản lý NSNN tại huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

Huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng vẫn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu đặt ra vì huyện có những giải pháp thực hiện cụ thể:

Xác định và quản lý nguồn thu là nhiệm vụ quan trọng giúp cho địa phương đảm bảo nguồn chi.

Thành lập Hội đồng đầu giá đất ở, thực hiện công khai mức thuế tại trụ

sở UBND huyện để dân biết tham gia, giám sát bảo đảm đóng góp công bằng, đồng viên, nhắc nhở các hộ nộp thuế, coi đó là tiêu chuẩn thi đua ghi nhận khen thưởng danh hiệu đơn vị, thôn xóm và gia đình văn hóa.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chi bám sát dự toán, bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách.

1.3.2. Kinh nghiệm quản lý NSNN tại quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó đã tập trung phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu thuế được giao.

Chi cục thuế quận là cơ quan chủ trì trong việc thực hiện dự toán thu NSNN hàng năm, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quận uỷ, UBND quận, Cục thuế thành phố, sự phối hợp giữa các ngành, sự hợp tác, sẻ chia của các cộng đồng doanh nghiệp với phương châm “Minh bạch, chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới”, Chi cục thuế

Chi cục thuế quận thực hiện nộp Ngân sách ngay từ những ngày đầu năm, tuyên truyền, hỗ trợ các đơn vị, cá nhân nộp thuế tại tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực; triển khai quyết liệt các khoản thu thuế.

Thành lập các đoàn công tác kiểm tra đôn đốc thu thuế, kiểm tra quyết toán thuế tại các đơn vị, kiểm tra hoàn thuế, kiểm tra hoá đơn tại nhiều đơn vị, góp phần truy thu thuế, tăng thu ngân sách quận Lê Chân, Hải Phòng.

Quận đã tập trung cao cho công tác chi trả đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của thành phố, quận và các dự án thành phố giao trên địa bàn quận, đặc biệt là Dự án Khu đô thị Xi măng và Dự án tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án Khu đô thị Xi măng. Trong công tác điều hành chi ngân sách: UBND quận tích cực phối hợp, kết hợp với các cơ quan thuế, kho bạc nhà nước huyện quản lý chặt chẽ việc thực hiện thu - chi ngân sách, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành ngân sách trên địa bàn quận.

1.3.3. Bài học rút ra cho công tác quản lý NSNN tại quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

UBND quận cần quản lý NSNN theo luật và các văn bản hướng dẫn.

Mỗi quận, huyện khác nhau có đặc điểm kinh tế - xã hội khác nhau nhưng đều phải coi trọng cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý ngân sách.

Quận chấp hành dự toán ngân sách với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội một cách tốt nhất. Coi trọng công tác phân tích, dự báo kinh tế nhằm thực hiện tốt công tác lập dự toán.

Dự toán NSNN được thực hiện biện pháp quản lý ngân sách xuyên suốt quá trình lập, chấp hành, quyết toán và kiểm tra.

CHƯƠNG 2.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1. Đặc điểm tự nhiên và tình hình kinh tế - xã hội quận Kiến An

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

Quận Kiến An có diện tích tự nhiên là 2.929,2 ha, dân số là 110.000 người, với 29.000 hộ quá trình hình thành và phát triển gắn liền với sự hình thành và phát triển của thành phố Hải Phòng.

Năm 1994 Quận Kiến An chính thức được thành lập với 10 đơn vị hành chính cấp phường. Lãm Hà, Quán Trữ, Bắc Sơn, Ngọc Sơn, Trần Thành Ngọ, Tràng Minh, Văn Đẩu, Phù Liễn, Nam Sơn, Đồng Hòa. Có 149 tổ dân phố.

Về không gian địa lý, Quận Kiến An nằm cửa ngõ phía Tây - Nam thành phố, Hải Phòng, được thiên nhiên ưu đãi có rừng, núi, sông và đồng bằng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế.

Phía Đông giáp với quận Dương Kinh

Phía Tây giáp thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão

Phía Nam giáp sông Đa Độ, huyện An Lão, Kiến Thụy.

Phía Bắc giáp Sông Lạch Tray, huyện An Dương, quận Lê Chân

Quận Kiến An là nơi tập trung các đầu mối giao thông cửa ngõ phía Tây Nam thành phố, nối liền các tỉnh Thái Bình, Nam Định.

Trên địa bàn quận có nhiều cơ quan nghiệp vụ của Quân khu 3, các trường đại học, cao đẳng như: Đại học Hải Phòng, Cao đẳng nghề

Quận Kiến An nằm trong vùng châu thổ sông Hồng thuộc các địa phương ven biển Đồng bằng Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Các chỉ số khí hậu đã có sự thay đổi dần theo hướng nhiệt độ tăng lên:

Nếu báo cáo giai đoạn trước nhiệt độ trung bình năm vào khoảng

22,9⁰C, có sự biến đổi theo mùa nhưng không lớn (mùa nóng nhiệt độ trung bình 26,3⁰C, mùa lạnh nhiệt độ trung bình 17,4⁰C) thì đến giai đoạn 2012 - 2016 nhiệt độ trung bình hàng năm đã tăng đến 24,1⁰C.

Tương tự, nếu ở giai đoạn trước tổng lượng mưa trong năm là 1.520 mm thì đến giai đoạn 2012 - 2016 lượng mưa trung bình hàng năm giảm xuống còn 1.394,6 mm (đo được tại đảo Hòn Dấu tỉnh Quảng Ninh).

Tổng số giờ nắng trong năm là 1.490 giờ; độ ẩm trung bình trong năm là 84%.

Gió: Hướng gió thay đổi trong năm

Từ tháng 10 đến tháng 4 hướng gió thịnh hành là gió Bắc và Đông Bắc.

Từ tháng 5 đến tháng 9 hướng gió thịnh hành là gió Nam và Đông Nam.

Từ tháng 7 đến tháng 10 thường có bão cấp 8 ÷ 10, thỉnh thoảng có bão cấp 11, cấp 12 giạt trên cấp 12 biển động.

Địa chất: Kiến An là khu đô thị nằm trong vùng đồng bằng ven biển, có địa chất bồi tích đệ tứ gồm lớp sét, á sét, á cát, cát, bùn. Nhìn chung địa chất công trình nền đất yếu, không đồng đều.

Thủy văn:

Phía Bắc Quận tiếp giáp với sông Lạch Tray, huyện An Dương có bề rộng khoảng 600 m - 700 m; độ sâu từ - 5m đến - 7 m, chỗ sâu nhất (Chân cầu treo Kiến An) là -11 m.

Quận nằm trong vùng ven biển nên chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy triều. Tính chất của thủy triều là nhật triều thống nhất với hầu hết số ngày trong tháng. Trong một ngày thủy triều cũng thay đổi từng giờ theo chu kỳ với biên độ dao động + 2,4m ÷ +3,6m.

Theo Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 và ban hành Quy định quản lý theo Đồ án chỉnh Quy hoạch chi tiết

tỷ lệ 1/2000 quận Kiến An đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 thì tổng diện tích quy hoạch là 2.958,00 ha (giảm 17,18 ha - tức giảm khoảng 1,46% so với năm 2006).

Sau khi điều chỉnh quy hoạch, Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của Quận Kiến An thì tổng diện tích tự nhiên chỉ còn 2.944,14 ha (giảm tiếp 13,86 ha - tức giảm tiếp 1,28%). Đất trong khu dân dụng có diện tích: 625,6 ha chiếm 21,25%. Đất ở, đất cây xanh thể dục thể thao, đất công trình công cộng, văn hoá, y tế, giáo dục cấp phường, quận và đất giao thông trong khu dân dụng. Đất ngoài khu dân dụng 1.237 ha bao gồm: Đất công trình công cộng cấp thành phố, đất kho tàng bên bãi, đất tôn giáo, đất quân sự, đất đầu mối kỹ thuật... Đất khác 1.081,5 ha bao gồm: đất nông nghiệp, đất trồng đang san lấp.

Với diện tích hiện có, Quận Kiến An đến nay vẫn là một trong những quận có diện tích hẹp và có mật độ dân số đông (mật độ dân số trung bình: 14.102 người/km²), chỉ tiêu diện tích đất dân dụng rất thấp - chỉ đạt 32,5m²/người trong khi theo định quyết định 1448/TTg thì chỉ tiêu đất dân dụng là 70 - 80 m²/người; khu vực đô thị cũ áp dụng 60m²/người).

2.1.2. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội quận Kiến An

2.1.2.1. Về kinh tế

Phát huy những tiềm năng lợi thế sẵn có, trong những năm qua, Đảng bộ, quân và dân Quận Kiến An đã phấn đấu quyết tâm xây dựng quận ngày một lớn mạnh. Kinh tế phát triển theo hướng toàn diện, tốc độ tăng trưởng đạt khá.

Với đặc trưng của thành phố là kinh tế cảng biển cùng với các hoạt động dịch vụ cảng biển như sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ vận tải kho bãi, dịch vụ xuất nhập khẩu đóng vai trò nổi bật trong kinh tế công nghiệp của Quận Kiến An. Toàn quận hiện có trên 800 doanh nghiệp, hơn 5.000 hộ sản xuất - kinh doanh với hàng chục nghìn lao động sản xuất và cung ứng cho thị trường

các loại hàng hoá, dịch vụ cho sản xuất, đáp ứng tiêu dùng trong nước, tham gia xuất khẩu đem lại không khí nhộn nhịp và sôi động cho bức tranh kinh tế Kiến An. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (giá trị các hoạt động dịch vụ thương mại tăng dần), lĩnh vực công nghiệp giảm dần, một số doanh nghiệp dần chuyển sang các quận huyện ven đô, phù hợp với tiềm năng và lợi thế của quận.

Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng từ 9% đến 11%, giá trị sản xuất thương mại dịch vụ hàng năm tăng từ 18% đến 20%, kết quả thu ngân sách hàng năm đều hoàn thành dự toán và tăng cao so với cùng kỳ, tổng thu NSNN tăng bình quân hàng năm: 22%.

Những kết quả trên đây khẳng định, Quận Kiến An là quận có tiềm năng phát triển kinh tế, công nghiệp và dịch vụ của Hải Phòng, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của thành phố.

2.1.2.2. Về xã hội

Lĩnh vực văn hoá xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đảm bảo an sinh xã hội, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết kịp thời tiến tới từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Công tác giáo dục đào tạo được duy trì với kết quả toàn diện ở các cấp học, ngành học, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên giỏi, học sinh giỏi tiếp tục tăng cao. Thường xuyên rà soát, đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, trong đó chú trọng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đến nay toàn quận đã có 06 trường đạt chuẩn.

Đào tạo dạy nghề cho người lao động với trên 4.000 lượt người bằng các hình thức khác nhau mỗi năm.

Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao được duy trì và đạt được nhiều thành tích. Đặc biệt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở tổ dân phố được nhân dân hưởng ứng tích cực. Tỷ lệ gia đình đạt

tiêu chuẩn “Gia đình văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” ngày một tăng cả về số lượng và chất lượng, tạo môi trường văn hoá, nếp sống văn minh.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, gia đình và trẻ em. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì ở mức dưới 0,42%, đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng đầy đủ. Kinh tế phát triển góp phần nâng cao đời sống vật chất cho người dân. Tỷ lệ hộ nghèo trên toàn quận hiện giảm xuống còn 0,67%.

2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế

2.1.3.1. Các tiềm năng, lợi thế so sánh và cơ hội mới

Quận Kiến An có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Hải Phòng trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo yêu cầu của đô thị loại 1. Từ phân tích các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có thể rút ra những tiềm năng và lợi thế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Quận, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố như sau:

Vị trí địa lý với các đầu mối giao thông không chỉ tạo điều kiện giao lưu hàng hoá mà còn là cơ hội để Kiến An mở mang các hoạt động vận tải đường thủy, đường bộ và đường sắt như các hoạt động kho bãi, bốc xếp, vận chuyển; các hoạt động dịch vụ như sửa chữa, cung ứng các thiết bị, các dịch vụ tư vấn vận tải... Đây là cơ sở quan trọng cho việc xác định dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng của quận Kiến An.

Quỹ đất đai của Quận, diện tích đất nông nghiệp tập trung ở 5 phường gồm: Đồng Hòa, Nam Sơn, Văn Đẩu, Phù Liễn, Tràng Minh nguồn tài nguyên quan trọng cho mở rộng các hoạt động kinh tế, xây dựng các công trình văn hoá, giáo dục, y tế bổ sung cho các công trình hiện có phục vụ nhu cầu nhân dân trong Quận và Thành phố, trong đó một phần diện tích có thể sử dụng như nguồn lực tạo vốn theo phương thức đấu giá quyền sử dụng đất để tăng thu ngân sách từ quỹ đất.

Tuy có những hạn chế, nhưng diện tích ao hồ, diện tích mặt sông vừa tạo điều kiện bảo vệ môi trường, vừa khai thác các hoạt động giao thông, vừa để mở rộng các hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

Các cơ sở văn hoá, thể thao của Trung ương và Thành phố nằm trên địa bàn Quận và cận kề với địa bàn Quận là lợi thế của Quận so với các quận khác, huyện khác.

Đây không chỉ là những cơ sở vật chất, Quận có thể khai thác vào các hoạt động văn hoá xã hội, giảm khối lượng công trình cần xây dựng, mà còn có thể khai thác đội ngũ chuyên gia hoạt động trong các ngành văn hoá xã hội cho Quận. Điều quan trọng hơn, hoạt động của những cơ sở này sẽ tạo ra những động lực, những nếp sống và sinh hoạt văn hoá theo các điều kiện chuẩn. Nhờ đó, các hoạt động văn hoá xã hội của Quận sẽ được nâng lên một cách tự giác, nếu có sự phối hợp tốt.

Lợi thế về số lượng nguồn nhân lực dồi dào, cho phép quận Kiến An có thể sử dụng vào phát triển các hoạt động kinh tế, khai thác theo hướng xuất khẩu tăng thu nhập cho nhân dân.

Các cơ sở hạ tầng, các điều kiện về thị trường cũng tạo nên những lợi thế cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Quận, nhất là những năm tới-khi hệ thống - cơ sở hạ tầng chung của Thành phố được mở rộng, khi các yêu cầu phát triển kinh tế và giao lưu hàng hoá ngày càng tăng.

Quận Kiến An có lịch sử hình thành và phát triển gắn với tên tuổi người anh hùng dân tộc, tạo nên giá trị tinh thần cho nhân dân trong Quận, để tạo nên sức mạnh trong phát triển kinh tế và xây dựng xã hội mới.

Khi các doanh nghiệp di dời theo qui hoạch sẽ tạo không gian để thực hiện mở mang phát triển thương mại dịch vụ, mở rộng đường phố, công viên, cây xanh...

2.1.3.2. *Khó khăn, thách thức*

Bên cạnh những thuận lợi, Quận Kiến An nói riêng, Hải Phòng và nước ta nói chung cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

* Thứ nhất, về điều kiện tự nhiên:

Về điều kiện tự nhiên nước ta nằm trong khu vực chịu tác động lớn của khí hậu toàn cầu và tương lai, khi nước biển dâng cao khoảng 1m thì 16,5% diện tích đất đai ven biển sẽ bị ngập chìm trong nước. Nguy cơ này có thể chưa xảy ra trong 5 - 10 năm tới nhưng sẽ hiện hữu trong tương lai. Sẽ là muộn nếu các biện pháp cho vấn đề này không được tính tới ngay trong lần điều chỉnh quy hoạch này và các quy hoạch tiếp theo.

* Thứ hai, về thói quen và điều kiện kinh doanh:

Thách thức lớn nhất về kinh tế không phải là tốc độ tăng trưởng chậm mà là thói quen kinh doanh nhỏ. Quy mô kinh doanh nhỏ không chỉ có ở những người kinh doanh nhỏ mà còn ở các các doanh nghiệp mà chúng ta đang nghĩ là kinh doanh lớn nhưng thực chất cũng đang còn quy mô khá nhỏ.

Thách thức do chậm đổi mới doanh nghiệp nhà nước; tốc độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong suốt giai đoạn qua chậm hẳn lại và vẫn chưa có dấu hiệu sẽ được đẩy nhanh hơn. Còn sự tồn tại của số lượng nhiều doanh nghiệp nhà nước hơn mức cần thiết sẽ còn chưa xóa bỏ được sự đối xử thiên lệch, chưa công bằng trong tạo ra các điều kiện kinh doanh cho các đối tượng khác nhau.

* Thứ ba, về điều kiện kinh tế - xã hội:

Những đặc điểm xã hội rất cần được nhận thức thấu đáo nếu muốn có biện pháp đúng đắn phát triển kinh tế - xã hội là:

Người kinh doanh vẫn chưa từ bỏ được tư duy manh mún, truyền thống, cũ kỹ.

Những người kinh doanh ở không chỉ Quận Kiến An mà ở cả nước ta

đang thực hiện các hoạt động kinh doanh của mình với tư duy manh mún, truyền thống, cũ kỹ. Tư duy này biểu hiện ở nhiều góc độ, chẳng hạn như:

Người kinh doanh thiếu cái nhìn dài hạn về sự phát triển và lợi ích trong mọi quyết định kinh doanh của mình.

Kinh doanh với quy mô quá nhỏ bé so với quy mô kinh doanh ở các nước, đặc biệt là các nước phát triển ngang và hơn ta.

Sức sáng tạo và đổi mới trong kinh doanh cũng như quản trị kinh doanh không cao.

Kinh doanh thiếu vắng hoặc hiểu và làm không đúng tính chất phường hội. Kinh doanh với trình độ quản trị thấp.

Ý thức tuân thủ luật pháp và trách nhiệm đạo đức kém

Những đặc trưng trên tác động khá tiêu cực đến sự phát triển kinh doanh ở mọi doanh nghiệp nước ta.

Hai là trình độ dân cư: Như trên đã đề cập, nếu dân số đông mà trình độ không cao thì còn là rào cản sự phát triển. Điều này đúng cho Kiến An, Hải Phòng nói riêng và nước ta nói chung.

Biểu hiện cụ thể là cho đến nay, tỉ lệ lao động phổ thông bước chân vào các tổ chức, doanh nghiệp làm việc vẫn rất cao (khoảng 60%). số được đào tạo thì không phải ai cũng thành thạo nghề do những hạn chế, bất cập ở khu vực đào tạo. Trình độ lao động thấp hoặc không thực chất sẽ tạo lực cản lớn hơn khi mà từ 01/01/2016 chúng ta hội nhập toàn diện ASEAN và hội nhập sâu hơn vào kinh tế thế giới những năm tiếp sau đó.

Ba là, quản lý nhà nước vẫn chưa thực sự phù hợp với đối tượng là kinh tế thị trường: Trong nhiều chục năm qua, một mặt, chúng ta đang dần hình thành hệ thống luật pháp “tiếp cận dần” với nền kinh tế thị trường cạnh tranh; mặt khác, việc thực thi các chính sách nhiều khi còn bị ách tắc bởi khâu này hay khâu khác. Thách thức về sự đổi mới, cải cách quản lý nhà nước về kinh

tế cũng cần được tính đến. Các “giấy phép con” là rào cản lớn đối với hoạt động kinh doanh nhưng vẫn đang tồn tại và tốc độ dỡ bỏ chưa cao. Những hành vi gây khó khăn của cán bộ nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh doanh, liên quan đến giải quyết lợi ích của người lao động ở đây đó vẫn tồn tại đang tạo ra những trở lực nhất định.

Mặc dù đã cố gắng cải thiện trong cải cách thủ tục hành chính và quản lý nhà nước rất nhiều, đặc biệt những cố gắng đơn giản hóa các thủ tục hành chính tháo gỡ khó khăn cho kinh doanh trong thời gian gần đây, song chúng ta vẫn còn có rất nhiều việc cần làm để cải thiện môi trường kinh doanh. Rõ ràng, điều này cũng rất cần được tính tới khi thời điểm 01/01/2016 nước ta hội nhập toàn diện vào khu vực kinh tế ASEAN và những năm tiếp theo hội nhập sau vào kinh tế thế giới đã cận kề.

Bốn là, bên cạnh những đặc trưng chung giống như các nơi khác ở nước ta, Quận còn có những bất lợi, thách thức đã được khẳng định ở bản quy hoạch cũ: Quận còn hàng nghìn lao động chưa có việc làm; với chất lượng lao động không cao thì sức ép về vấn đề lao động và việc làm sẽ tăng lên.

Khi đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đi vào hoạt động giao thông hoàn thiện hơn thì sức cạnh tranh của các quận khác cũng sẽ rất lớn. Bên cạnh đó, khi giao thông mở rộng và thuận tiện thì sức ép cạnh tranh của các tỉnh và thành phố xung quanh, đặc biệt các tỉnh và thành phố thuộc khu vực kinh tế trọng điểm Bắc Bộ cũng tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế của Quận.

Cơ sở hạ tầng của Quận so với mặt bằng chung các quận nội thành thì còn nhiều mặt ở trong tình trạng kém hơn. Quận là địa bàn tập trung các khu nhà tập thể cao tầng, đông dân cư đã bị xuống cấp nghiêm trọng do xây dựng cách đây gần 30 năm. Hệ thống giao thông nội đô ở mức quá tải, bố trí không hợp lý; đặc biệt là ở khu vực ven Sông cầu - nơi có cảng và nhiều doanh nghiệp dịch vụ hoạt động. Bộ mặt đô thị chưa đáp ứng yêu cầu nội đô, đặc

biệt của Quận ở thành phố thuộc đô thị loại 1.

Như đã phân tích ở trên, với cao độ nền xây dựng tiêu chuẩn là + 4,2m ÷ 4,5m (Cao độ Hải đồ) thì hầu hết các lưu vực đều chưa đảm bảo; chỉ 2 cao độ nền trực chính là Đường Lê Duẩn, Trường Chinh đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn, nhiều trục đường chỉ ở dạng mới cao độ cao nhất thì đạt được hoặc gần đạt được. Điều này cũng rất cần được lưu ý khi điều chỉnh quy hoạch.

Khả năng mở rộng thêm các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là các ngành công nghiệp bị hạn chế, tạo sức ép đối với các cơ sở kinh tế hiện có về tốc độ tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh.

2.2. Tình hình thu - chi ngân sách và công tác quản lý NSNN quận Kiến An thời kỳ 2012-2016

2.2.1. Tình hình thu ngân sách Nhà nước quận Kiến An

Căn cứ Quyết định do UBND quận giao, Chi cục thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan liên quan, UBND các phường tổ chức thu, nộp ngân sách hàng năm.

Từ năm 2012 đến năm 2016 tình hình thu ngân sách của Quận Kiến An có thể chia thành 3 giai đoạn: Hai năm đầu tiên, từ năm 2012 đến năm 2013, tổng thu ngân sách cũng như tổng thu cân đối ngân sách luôn vượt dự toán (trên 100%) và năm sau cao hơn năm trước.

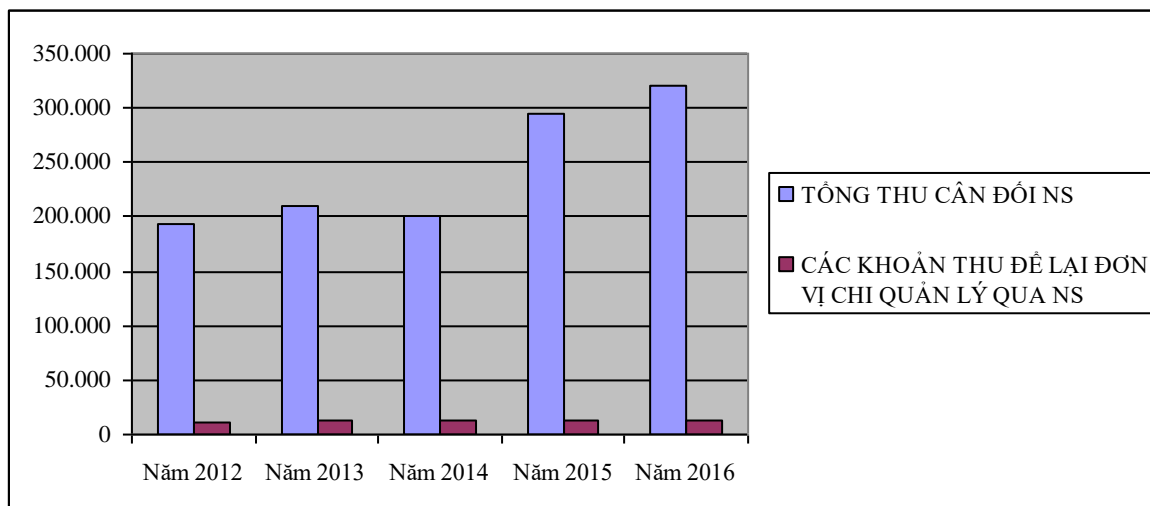
Nhưng đến 3 năm sau (năm 2014 và năm 2016) chỉ tiêu tổng thu ngân sách cả 3 năm đều không đạt dự toán giao và năm sau cao hơn năm trước, nhưng trong đó tổng thu cân đối ngân sách cũng không đạt mức dự toán giao nhưng chỉ có năm 2013 đạt thấp hơn năm 2012, còn năm 2014 thì cao hơn năm 2012, năm 2015 cao hơn năm 2014.

Bảng 2.1: Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN của Quận Kiến An 2012 - 2016*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm					So sánh							
	2012	2013	2014	2015	2016	2013/2012		2014/2013		2015/2014		2016/2015	
						+ (-)	%	+ (-)	%	+ (-)	%	+ (-)	%
Tổng thu ngân sách Nhà nước	170.210	185.100	197.000	215.000	220.100	14.890	108,7	11.900	106,4	18.000	109,2	5.100	102,4
<i>Trong đó:</i>													
Tổng thu cân đối NSNN	139.998	151.890	162.900	178.000	180.600	11.890	108,4	11.000	107,2	15.100	109,2	2.600	101,4
Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách	30.212	33.210	34.100	37.000	39.500	2.998	109,9	890	102,6	2.900	108,5	2.500	106,7

(Nguồn: Báo cáo thu chi ngân sách quận Kiến An)

Xét về chỉ tiêu thu trên địa bàn qua các năm cũng có xu thế như chỉ tiêu tổng thu cân đối ngân sách, nhưng trong đó, chỉ tiêu thu từ các loại thuế luôn luôn đảm bảo mức đạt được năm sau cao hơn năm trước.



Biểu đồ 2.1: Tình hình thực hiện Thu NSNN Quận Kiên An thời kỳ 2012 - 2016

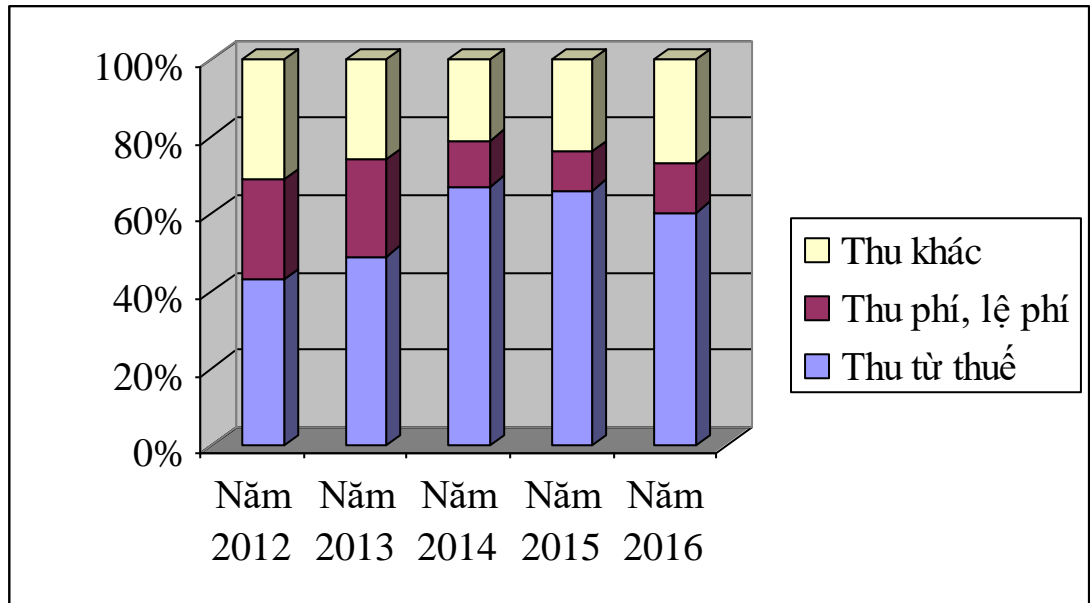
Cơ cấu nguồn thu ngân sách quận tăng từ 43% năm 2012 lên 49% năm 2013, 67% năm 2014 và 66% năm 2015, 61% năm 2016.

Bảng 2.2: Cơ cấu nguồn thu NSNN trên địa bàn Quận Kiên An 2012-2016

Đơn vị tính: tỉ lệ %

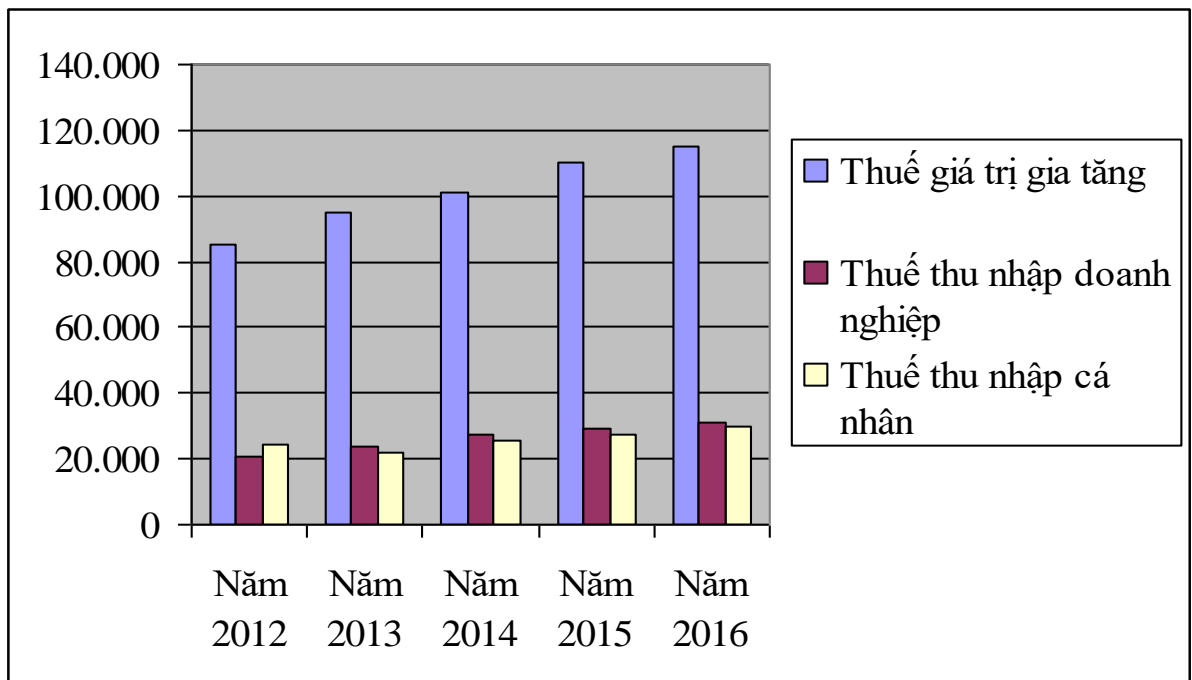
Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Bình quân
Tổng Thu NSNN trên địa bàn quận	100	100	100	100	100	100
1. Thu từ thuế	43	49	67	66	61	57
2. Thu phí, lệ phí	26	25	12	10	13	17
3. Thu khác	31	26	21	24	27	26

(Nguồn: Tính toán của tác giả)



**Biểu đồ 2.2: Cơ cấu nguồn thu NSNN trên địa bàn Quận Kiến An
thời kỳ 2012 - 2016**

Số liệu về tình hình thu cân đối ngân sách trên địa bàn Quận Kiến An qua các năm 2012 - 2016 có thể phản ánh khái quát qua biểu đồ 2.3:



**Biểu đồ 2.3: Tình hình Thu từ thuế trên địa bàn Quận Kiến An
qua các năm 2012 - 2016**

Bảng 2.3: Chi tiết tình hình thu cân đối ngân sách Quận Kiến An qua các năm 2012 - 2016*Đơn vị tính: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)
Tổng các khoản thu từ cân đối ngân sách	138.100	139.998	101,3	149.500	151.890	101,5	161.100	162.900	101,2	175.000	178.000	101,7	180.000	180.600	100,3
1. Thuế giá trị gia tăng	28.500	29.000	103,5	30.100	32.000	106	31.200	33.000	105	33.000	34.500	104	33.000	35.100	106
2. Thuế TNDN	35.200	38.770	110,2	38.400	40.175	104,6	46.500	47.200	101,5	54.300	55.000	101,2	61.500	62.000	100,8
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	40	30	0,75	35	32	0,91	38	35	0,92	42	38	0,90	45	41	0,91
4. Thuế thu nhập cá nhân	20.315	20.358	100	23.964	24.618	102	25.000	25.555	102	28.000	28.890	103	21.938	22.084	100,6
5. Thu phí lệ phí	4.500	4.000	0,88	5.600	4.200	0,75	4.650	4.400	0,94	4.760	4.700	0,98	4.870	4.850	0,99
6. Thuế chuyển quyền sử dụng đất	5.300	6.200	116,9	5.200	6.700	128,8	6.300	7.500	119	7.500	8.200	109	8.200	9.000	109
7. Thuê môn bài	2.300	2.100	0,91	2.600	2.500	0,96	2.750	2.700	0,98	2.860	2.850	0,99	2.980	2.960	0,99
8. Thu khác	1.400	1.300	0,93	1.450	1.420	0,96	1.460	1.450	125	1.480	1.460	0,98	1.900	1.500	0,78
9. Thuế hoa lợi công sản	45	40	0,88	46	45	0,97	62	60	0,97	65	62	0,95	67	65	0,97
10. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	15.500	14.200	0,94	17.200	15.200	0,95	18.200	15.600	0,96	18.500	16.100	0,97	18.200	16.500	0,98

(Nguồn: Báo cáo thu chi ngân sách quận Kiến An)

Nguồn thu chủ yếu của thu NSNN quận Kiến An là thu NSNN trên địa bàn quận, chiếm 85% - 93% tổng thu NSNN của quận, tập chung chủ yếu vào ba sắc thuế là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.

Thuế giá trị gia tăng: Nguồn thu từ thuế giá trị gia tăng vẫn tiếp tục phát huy vai trò là loại thuế có số thu đóng góp vào ngân sách quận nhiều nhất, thuế giá trị gia tăng phát huy vai trò quan trọng, do đây là loại thuế ít biến động và ít thay đổi hơn thuế thu nhập doanh nghiệp hay thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, thuế giá trị gia tăng được nộp vào ngân sách kịp thời (ngay trong kỳ phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ) nên thuế giá trị gia tăng tạo nguồn thu đều đặn cho quận. Từ đây có thể cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tương đối thuận lợi. Tại Quận Kiến An, từ năm 2012 đến năm 2016, thu thuế giá trị gia tăng luôn tăng đều qua các năm bình quân 1,4% / năm cụ thể như sau:

Năm 2012 thu đạt 29.000 triệu đồng, tăng 2.300 triệu đồng so với năm 2011, tăng 1,2% so cùng kỳ. Số thu tăng do quận đã chỉ đạo sát sao các đội thuế phường thu của các hộ nợ đọng, cưỡng chế một số hộ, tạo sức lan tỏa trong công tác thu đem lại hiệu quả thu từ các phường.

Năm 2013 thu đạt 32.000 triệu đồng, tăng 3.000 triệu đồng so với năm 2012, tăng 10,3% so cùng kỳ. Năm 2010, từ ngày 01/01/2010 Quốc hội đã cho thực hiện Nghị quyết, Chính phủ đã dùng chính sách miễn, giảm thuế và dùng hỗ trợ lãi suất cho vay các hoạt lưu động vốn ngắn hạn; thực hiện giãn hoãn thời gian nộp thuế trong một quý đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất, gia công dệt may, da, giày... Chính phủ cũng đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác quản lý thu thuế; tích cực đôn đốc thu nợ đọng thuế, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chế độ kê khai, nộp thuế... Nhờ vậy, mặc dù

chịu nhiều tác động của các yếu tố không thuận lợi, song kết quả thu NSNN cả nước nói chung và thu NSNN Quận Kiến An nói riêng đạt khá cao so với dự toán, tăng cao so với cùng kỳ.

Quận đã tập trung thu từ nguồn thu vãng lai, các loại xe tải vận chuyển qua địa bàn quận, nhất là tuyến đường từ huyện An Lão, An Dương qua ngã tư Công Đồi, tại đây đã chỉ đạo đội thuế kết hợp với lực lượng Công an quận để tổ chức thu.

Năm 2014 thu đạt 33.000 triệu đồng, tăng 2.000 triệu đồng so với năm 2013, tăng 3,1% so cùng kỳ. Số thu tiếp tục tăng tuy nhiên số tăng không cao so với năm 2013, lý do một số mặt hàng kinh doanh vật liệu xây dựng giảm, do việc cấm kinh doanh bãi vật liệu trên hành lang sông Lạch Tray.

Năm 2015 thu đạt 34.500 triệu đồng, tăng 1.500 triệu đồng so với năm 2014, tăng 4,5% so cùng kỳ. Nguồn thu từ khách vãng lai qua địa bàn quận giảm, do ảnh hưởng của việc thành phố triển khai thi công cầu Niệm do đó đã ảnh hưởng đến thu ngân sách quận.

Năm 2016 thu đạt 35.100 triệu đồng, tăng 0,600 triệu đồng so với năm 2015, tăng 1,7% so với cùng kỳ. Công tác thu có tăng nhưng không đáng kể, nhìn chung các hộ kinh doanh mặt đường Trường Chinh bán hàng kém hiệu quả do tiếp tục ảnh hưởng của thi công cầu Niệm, nhu cầu mua sắm giảm do lượng người đi lại giảm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Cùng với thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp là nguồn thu quan trọng của NSNN. Thuế thu nhập doanh nghiệp có phạm vi áp dụng rất rộng, gồm các nhóm ngành nghề kinh doanh như, hộ kinh doanh cá thể và các tổ chức kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn quận. Nhìn chung đánh giá qua các năm 2012-2016, thu thuế thu nhập doanh nghiệp trên địa bàn Quận Kiến An chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong các khoản thu từ thuế, bình quân nguồn thu từ

thuế thu nhập doanh nghiệp qua các năm đạt 3,66 % một năm cụ thể như sau:

Năm 2012 thu đạt 38.770 triệu đồng, tăng 2.000 triệu đồng so với năm 2011, tăng 2,5% so cùng kỳ. Quận đã tập trung chỉ đạo thu từ nguồn kinh doanh của các doanh nghiệp nhất là lĩnh vực sản xuất vật liệu gạch không nung, doanh nghiệp đã có sản phẩm bán ra thị trường, được thị trường ưa chuộng.

Năm 2013 thu đạt 40.175 triệu đồng, tăng 1.405 triệu đồng so với năm 2012, tăng 3,6% so cùng kỳ. Nguồn thu năm 2013 có tăng, nhưng số tăng không đáng kể do một số doanh nghiệp nhỏ đã không trụ được trong kinh doanh, do sản phẩm bán ra thị trường không cạnh tranh được về giá, như đồ gỗ.

Năm 2014 thu đạt 47.200 triệu đồng, tăng 7.025 triệu đồng so với năm 2013, tăng 17,4% so cùng kỳ. Quận đã tập trung chỉ đạo Chi cục thuế quận tăng cường công tác thu thuế đối với một số công ty cơ khí như Công ty Ô tô Chiến Thắng, Công ty đóng tàu Đại Dương và một số doanh nghiệp cơ khí khác do đó số thu đã tăng cao so với năm 2013.

Năm 2015 thu đạt 55.000 triệu đồng, tăng 7.800 triệu đồng so với năm 2014, tăng 16,5% so cùng kỳ. Năm 2015 tiếp tục thực hiện chủ trương rà soát nguồn thu từ các doanh nghiệp, Chi cục thuế đã mở rộng đối tượng thu đối với các doanh nghiệp hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn quận do đó đã bổ sung nguồn thu, do đó số thu tiếp tục tăng đạt 7.800 triệu đồng.

Năm 2016 thu đạt 62.000 triệu đồng, tăng 7.000 triệu đồng so với năm 2015, tăng 12,7% so cùng kỳ. Các doanh nghiệp đã duy trì đứng vững trên thị trường như một số ngành may mặc của Công ty Cổ phần May II, Công ty Giày Phúc An do đó nguồn thu tiếp tục duy trì và tăng đều.

Thuế thu nhập cá nhân: Thuế thu nhập cá nhân là một trong những bộ phận quan trọng cấu thành thuế ngoài quốc doanh, góp một phần quan trọng để tạo nguồn tài chính cho nhà nước và các địa phương. Thuế thu nhập cá nhân được tính với diện rộng, khả năng tạo nguồn thu cho ngân sách rất lớn.

Với tình hình kinh tế - xã hội của mỗi địa phương ngày càng được phát triển như hiện nay, thuế thu nhập cá nhân sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào nguồn thu NSNN của quận.

Từ năm 2012 - 2016, tình hình thu thuế thu nhập cá nhân nhìn chung hàng năm đều đạt, riêng năm 2013 đạt thấp do công tác triển khai thu chưa quyết liệt triệt để. Kết quả nguồn thu từ thuế thu nhập cá nhân qua các năm cụ thể như sau:

Năm 2012 thu đạt 20.358 triệu đồng, tăng 4.000 triệu đồng so với năm 2011, tăng 1,2% so cùng kỳ. Quận tập trung thu từ nguồn chuyển quyền sử dụng đất, chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường quận phối hợp chặt chẽ với Chi cục thuế quận do đó số thu đã tăng đạt 4.000 triệu đồng.

Năm 2013 thu đạt 24.618 triệu đồng, tăng 4.260 triệu đồng so với năm 2012, tăng 20,9% so cùng kỳ. Một số phường đã giải phóng được mặt bằng, tạo điều kiện để quận tổ chức đấu giá đất như khu vực Đồng Hòa, do đó đã tăng nguồn thu từ sử dụng đất.

Năm 2014 thu đạt 25.555 triệu đồng, tăng 0,937 triệu đồng so với năm 2013, tăng 3,8% so cùng kỳ. Số thu có tăng nhưng không đáng kể do quận tập trung giải phóng mặt bằng một số công trình dự án như cầu Đồng Khê ảnh hưởng đến công tác thu nhất là đối với bất động sản.

Năm 2015 thu đạt 28.890 triệu đồng, tăng 3.335 triệu đồng so với năm 2014, tăng 13,05% so cùng kỳ. Quận chỉ đạo Chi cục thuế tăng cường thu từ nguồn thu cho thuê đất bãi bồi ven sông Lạch Tray do đó đã tăng nguồn thu ngân sách.

Năm 2016 thu đạt 22.084 triệu đồng, giảm 6.806 triệu đồng so với năm 2015, bằng 0,76% so với cùng kỳ. Quận tổ chức đấu giá quyền sử dụng 20 lô đất tại khu đầm ông Dầu phường Bắc Sơn do đó nguồn thu tiếp tục tăng.

Năm 2012 là năm có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với nền kinh tế

nước ta. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động trực tiếp đến nền kinh tế trong nước, làm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu giảm sút, ảnh hưởng đến việc làm và đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã đề ra những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy thoái nền kinh tế, duy trì tăng trưởng nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Cùng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và toàn thể nhân dân, các chính sách và biện pháp kích thích kinh tế đề ra đã được thực hiện khẩn trương, đồng bộ và phát huy hiệu quả, giúp thực hiện thành công mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam nói chung, sự phát triển kinh tế của Quận Kiên An nói riêng.

Năm 2010, từ ngày 01/01/2010 Quốc hội đã cho thực hiện Nghị quyết, Chính phủ đã dừng chính sách miễn, giảm thuế và dừng hỗ trợ lãi suất cho vay các hoạt động vốn ngắn hạn; thực hiện giãn hoãn thời gian nộp thuế trong một quý đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất, gia công dệt may, da, giày... Chính phủ cũng đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác quản lý thu thuế; tích cực đôn đốc thu nợ đọng thuế, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm chế độ kê khai, nộp thuế... Nhờ vậy, mặc dù chịu nhiều tác động của các yếu tố không thuận lợi, song kết quả thu NSNN cả nước nói chung và thu NSNN Quận Kiên An nói riêng đạt và vượt so với dự toán, tăng so với cùng kỳ:

Tổng thu ngân sách nhà nước quận qua các năm cụ thể như sau:

Năm 2012:

Tổng thu ngân sách nhà nước quận đạt 170.210 triệu đồng, tăng 13.790 triệu đồng so với năm 2011, tăng 0,2 % so cùng kỳ. Trong đó:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước quận đạt: 139.998 triệu đồng, tăng 9.210 triệu đồng so với năm 2011, tăng 9,1 % so cùng kỳ.

Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách đạt 30.212 triệu đồng, tăng 1.070 triệu đồng so với năm 2011, tăng 102 % so cùng kỳ.

Trong bối cảnh nền kinh tế phát triển không thuận lợi, các bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp đã thực hiện tốt các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về những biện pháp chủ yếu để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, có sự tác động của các yếu tố như: phát triển tốt của nền kinh tế trong những tháng cuối năm 2012, tạo nguồn thu gối đầu cho NSNN năm 2013 đạt khá; giá cả một số sản phẩm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng cùng với đó là việc thay đổi tỷ giá ngoại tệ VND/USD giúp các doanh nghiệp như siêu thị Điện máy xanh, thế giới di động, đóng tàu Đại Dương, Công ty Ô tô Chiến Thắng, Công ty Cổ phần may II đạt doanh thu cao làm cho tăng thu ngân sách; công tác quản lý thu được triển khai quyết liệt, tăng cường kiểm soát kê khai, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra và đôn đốc nợ đọng thuế, thu vào NSNN kịp thời các khoản thu theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán và kiểm tra quyết toán thuế... đã góp phần nâng cao nguồn thu NSNN Quận Kiến An.

Năm 2013:

Tổng thu ngân sách nhà nước quận đạt 185.100 triệu đồng, tăng 14.890 triệu đồng so với năm 2012, tăng 8,7 % so cùng kỳ. Trong đó:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước quận đạt: 151.890 triệu đồng, tăng 11.890 triệu đồng so với năm 2012, tăng 29,1 % so cùng kỳ.

Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách đạt 33.210 triệu đồng, tăng 2.998 triệu đồng so với năm 2012, tăng 9,9 % so cùng kỳ.

Năm 2013 thế giới ít bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn, khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công Châu Âu. Hoạt động thương mại và sản xuất có đà tăng trưởng, giá cả cơ bản ổn định. Đặc biệt là một số nước có quan hệ

thương mại quốc tế với Việt Nam là Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và EU.

Những khó khăn thách thức đã vượt qua làm cho kinh tế tăng trưởng chậm lại. Hàng hóa ít tồn đọng, nhu cầu người dân đối với mua sắm tăng dần. Tỷ lệ nợ xấu ở ngân hàng giảm dần. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đi vào sản xuất, tạo việc làm cho người lao động.

Trước tình hình thời cơ và thuận lợi đó, Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã chỉ ra những hạn chế trong nền kinh tế, đồng thời phân tích sâu sắc những cơ hội và thách thức, từ đó đã có nhiều văn bản quan trọng đưa ra những định hướng đúng đắn để điều hành nền kinh tế. Với mục tiêu “Ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phúc lợi xã hội, an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế” được Chính phủ xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012. Đồng thời để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất trong nước, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 về một số biện pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Các ngành, các cấp, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp trong năm qua có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, chủ động và tích cực thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, các Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm duy trì ổn định kinh tế - xã hội.

Năm 2014:

Tổng thu ngân sách nhà nước quận đạt 197.000 triệu đồng, tăng 11.900 triệu đồng so với năm 2013, tăng 6,4 % so cùng kỳ. Trong đó:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước quận đạt: 162.900 triệu đồng,

tăng 11.000 triệu đồng so với năm 2013, bằng 92,5 % so cùng kỳ.

Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách đạt 34.100 triệu đồng, tăng 890 triệu đồng so với năm 2013, tăng 2,6 % so cùng kỳ.

Tuy nhiên, trước tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, Quận ủy và UBND quận đã chỉ đạo sát sao, yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn và Chi cục Thuế quận trong việc thực hiện thu NSNN trên địa bàn quận.

Năm 2015:

Tổng thu ngân sách nhà nước quận đạt 215.000 triệu đồng, tăng 18.000 triệu đồng so với năm 2014, tăng 9,2 % so cùng kỳ. Trong đó:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước quận đạt: 178.000 triệu đồng, tăng 15.100 triệu đồng so với năm 2014, tăng 37,2 % so cùng kỳ.

Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách đạt 37.000 triệu đồng, tăng 2.900 triệu đồng so với năm 2014, tăng 8,5 % so cùng kỳ.

Cùng với cả nước, thành phố Hải Phòng đã xác định chủ đề năm 2015 của thành phố là “Phục hồi kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng”. Một năm vượt khó, cả thành phố đã nỗ lực hết mình. Và yếu tố quan trọng để làm nên thành công chính là nắm chắc, vận dụng đúng đắn phương pháp tư duy biện chứng: “trong nguy có cơ”, trong khó khăn có thuận lợi và tinh thần dám chấp nhận, dám đối mặt với khó khăn, để tìm cách khắc phục chứ không buông xuôi hoặc vin vào khó khăn khách quan để biện bạch cho những yếu kém chủ quan. Đồng thời, nắm bắt thời cơ, thuận lợi, luôn bình tĩnh, kiên định mục tiêu, không để khó khăn, dù gay gắt đến đâu làm tê liệt khả năng phát hiện các cơ hội phát triển, để trụ vững và tiến lên. Nổi bật nhất là thành phố tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia Đồng bằng sông Hồng - Hải Phòng 2015, tạo được ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách, được Trung ương ghi nhận, nhưng quan trọng hơn cả là tạo động lực mới cho phát triển du lịch, quảng bá

hình ảnh thành phố, tạo niềm tự hào, phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân.

Năm 2016:

Tổng thu ngân sách nhà nước quận đạt 220.100 triệu đồng, tăng 5.100 triệu đồng so với năm 2015, tăng 2,4 % so cùng kỳ. Trong đó:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước quận đạt: 180.600 triệu đồng, tăng 2.600 triệu đồng so với năm 2015, tăng 7,2 % so cùng kỳ.

Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách đạt 39.500 triệu đồng, tăng 2.500 triệu đồng so với năm 2015, bằng 6,7 % so cùng kỳ.

Năm 2016 quận Kiến An tiếp tục hưởng ứng chủ đề năm “ngân sách” của thành phố đã tập trung huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, nắm bắt thời cơ, thuận lợi, khai thác triệt để các khoản thu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu ngân sách thành phố giao.

2.2.2. Tình hình thực hiện chi ngân sách Nhà nước quận Kiến An

Sau khi HĐND thành phố thông qua dự toán ngân sách, UBND quận giao dự toán và phân bổ ngân sách cho các cơ quan, địa phương thuộc quận.

Chi ngân sách quận bao gồm chi thường xuyên, chi đầu tư, chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách, chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

Sau đây là tình hình thực hiện chi NSNN trên địa bàn Quận Kiến An qua các năm 2012 - 2016:

Bảng 2.4: Tình hình thực hiện chi NSNN Quận Kiến An qua các năm 2012 – 2016*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm					So sánh							
	2012	2013	2014	2015	2016	2013/2012		2014/2013		2015/2014		2016/2015	
						+ (-)	%	+ (-)	%	+ (-)	%	+ (-)	%
Tổng chi ngân NSNN	184.000	193.000	195.200	200.100	217.102	9.000	104,8	2.200	101,2	4.900	102,5	17.002	108,5
<i>Trong đó:</i>													
Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước	123.085	126.610	130.580	135.147	142.091	126.610	102,8	130.580	103,4	135.147	103,5	142.091	105,2
Các khoản chi để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách	38.915	41.390	40.320	38.453	48.011	2.475	106,4	-1.070	97,4	-1.867	95,4	9.558	124,8

(Nguồn: Báo cáo thu chi ngân sách quận Kiến An)

Bảng 2.5: Chi tiết tình hình chi cân đối ngân sách (chi thường xuyên) của Quận Kiến An các năm 2012 - 2016

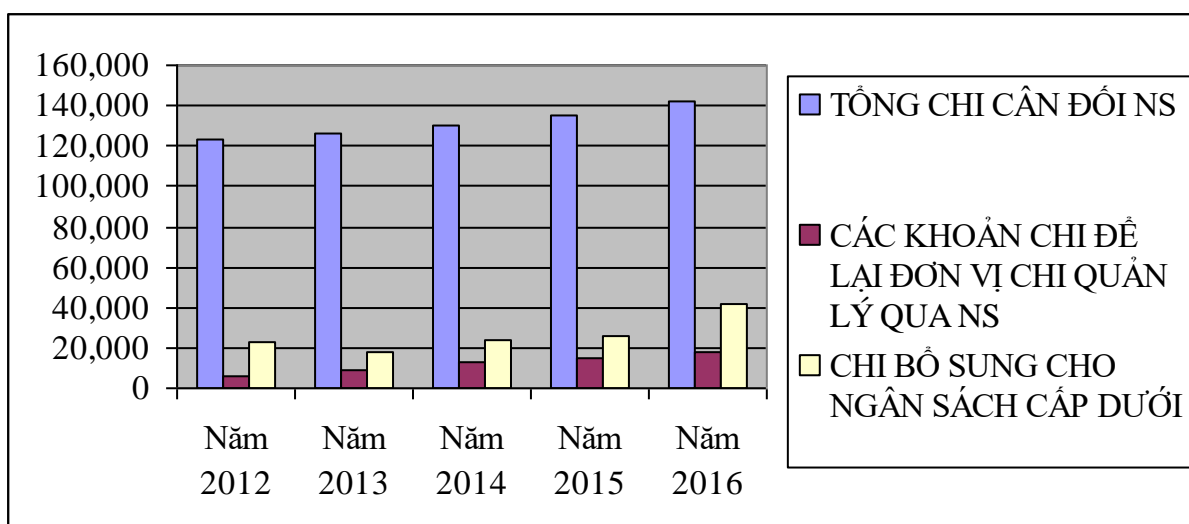
Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2012			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)	DT (triệu đồng)	TH (triệu đồng)	TH/ DT (%)
TỔNG CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	118.000	123.085	104,3	120.000	126.610	105,5	127.120	130.580	102,7	129.310	135.147	104,5	135.100	142.091	105,2
1. Chi an ninh, quốc phòng	2.993	2.577	85	1.052	1.580	150	1.200	1.930	160	1.100	1.000	90	2.299	2.400	104
2. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	76.757	80.638	105,4	74.924	84.570	112,8	74.090	82.326	111,2	65.703	85.795	130,5	73.221	84.342	115,2
3. Chi sự nghiệp y tế, dân số	507	391	77	12.529	2.941	23	5.134	2.100	40	9.030	2.500	27	13.058	14.058	107
4. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	7.615	5.651	74	2.848	4.512	158	12.281	6.400	52	23.240	9.200	39	1.290	1.090	84
5. Chi sự nghiệp kinh tế	613	613	100	1.185	1.201	101	1.041	644	61	4.177	2.330	55	13.149	11.000	83
6. Chi quản lý hành chính	15.621	15.621	100	10.377	10.349	99	10.020	16.354	163	18.822	16.822	89	16.963	12.000	70
7. Chi đầu tư phát triển	12.000	14.200	118,3	15.000	16.010	106,7	17.500	18.200	104	10.200	11.500	112,7	12.000	13.500	112,5
8. Chi khác	1.004	1.004	100	608	1.433	235	3.226	2.412	74	1.200	1.000	83	620	1.200	193
9. Chi dự phòng	890	890	100	1.477	2.714	183	2.628	214	8	7.078	5.000	70	2.500	2.500	100
10. Chi chuyển nguồn NS		12.024			1.300										

(Nguồn: Báo cáo thu chi ngân sách quận Kiến An)

Từ Bảng 2.4, cho thấy nhìn chung tình hình chi ngân sách bám sát dự toán được giao đầu năm.

Từ đó, ta vẽ được biểu đồ hình cột so sánh số thực hiện chi so với dự toán chi được giao qua các năm 2012 - 2016:



Biểu đồ 2.4: Tình hình thực hiện chi NSNN Quận Kiến An 2012 - 2016

Năm 2012 là năm đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2010 - 2015 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2010 - 2020. Vì vậy, việc thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2012 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ của Kế hoạch 5 năm 2010 - 2015 và Chiến lược 10 năm 2010 - 2020; đồng thời tạo ra tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn sắp tới. Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Quận Kiến An đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chi đã đề ra.

Tổng chi NSNN của quận, tập chung chủ yếu vào các khoản chi như chi cân đối ngân sách, các khoản chi để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách, chi bổ sung ngân sách cấp dưới.

Chi cân đối ngân sách:

Năm 2012 chi đạt 123.085 triệu đồng, tăng 2.314 triệu đồng so với năm 2011, tăng 1,0% so cùng kỳ. Quận đã tập trung chi cho sự nghiệp giáo dục

đào tạo và dạy nghề, và chi đầu tư phát triển, đầu tư chính trang nâng cấp cơ sở hạ tầng một số trường đã bị xuống cấp.

Năm 2013 chi đạt 126.610 triệu đồng, tăng 3.525 triệu đồng so với năm 2012, tăng 2,8% so cùng kỳ. Quận tổ chức diễn tập phương án phòng thủ quân sự địa phương, tăng chi cho an ninh, quốc phòng, đồng thời tiếp tục quan tâm lĩnh vực giáo dục, đào tạo như sửa chữa trường tiểu học Ngọc Sơn, đảm bảo trường chuẩn theo bậc tiểu học.

Năm 2014 chi đạt 130.580 triệu đồng, tăng 3.970 triệu đồng so với năm 2013, tăng 3,4% so cùng kỳ. Công tác quản lý hành chính tại các phòng, ban, ngành của quận đã được tăng cường, trang bị các máy thiết bị văn phòng, nhất là khu vực một cửa liên thông của quận. Tiếp tục chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo để xây dựng trường chuẩn theo quy định.

Năm 2015 chi đạt 135.147 triệu đồng, tăng 4.567 triệu đồng so với năm 2014, tăng 3,5% so cùng kỳ. Chi đầu tư phát triển ở một số công trình của quận, như nhà làm việc UBND quận, đã xuống cấp phải nâng cấp cải tạo, xây mới để đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức quận, do đó số chi đã tăng 4.567 triệu đồng.

Năm 2016 chi đạt 142.091 triệu đồng, tăng 6.944 triệu đồng so với năm 2015, tăng 5,2% so với cùng kỳ. Quận quan tâm chi lĩnh vực y tế, dân số công tác tuyên truyền cần tăng cường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Tiếp tục chi đầu tư xây dựng trụ sở làm việc UBND phường Quán Trữ đáp ứng thực thi công vụ của cán bộ công chức phường. Đồng thời tiếp tục chi đảm bảo tiền lương cho khối giáo dục đào tạo.

Chi cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2012 - 2016 của quận đều tăng, bình quân tổng chi tăng 3.8 tỷ đồng/năm (tăng bình quân 3,1%/năm); cụ thể: năm 2012 - 2013, tốc độ tăng chi là 2,8%, năm 2013 - 2014, tốc độ tăng 3,4%; năm 2014 - 2015, tốc độ tăng 3,5%; năm 2015 - 2016, tốc độ tăng

5,2%. Như vậy cho thấy những cố gắng trong việc chi cân đối ngân sách của quận đạt hiệu quả tốt.

Nhiệm vụ chi cho giáo dục, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, giải quyết tệ nạn xã hội, chế độ khám chữa bệnh cho người nghèo, cận nghèo, khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội đã được quận cân đối và thực hiện tốt, từ 2012 – 2016 tăng trung bình hàng năm 15,02% /năm, do có thêm nhiều nhiệm vụ chi dành cho các chương trình mục tiêu đảm bảo cân đối phát triển kinh tế và xã hội.

Quận Kiến An nằm ven trung tâm thành phố Hải Phòng, trên địa bàn quận có công viên Hồ Hạnh Phúc, núi Thiên Văn, trường Đại học Hải Phòng đã được quận chọn làm một trong hai địa điểm bắn pháo hoa nhân dịp tết Nguyên đán hàng năm. Bên cạnh đó, tuyến đường Trần Thành Ngọ, Phan Đăng Lưu nằm trung tâm quận, trở thành một trong những tuyến đường chính của quận. Hàng năm từ ngày mùng 10 đến 16 tháng giêng quận tổ chức Lễ hội văn hóa Âm thực thương mại để kích cầu tiêu dùng. Để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn quận và công tác bắn pháo hoa nhân dịp tết Nguyên đán, Quận Kiến An đã dành kinh phí chi đầu tư phát triển giai đoạn này tăng trung bình là 10,8% /năm, quận tập trung chi cho đầu tư phát triển để quyết tâm khôi phục phát triển kinh tế quận.

Các khoản chi để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách

Năm 2012 chi đạt 38.915 triệu đồng, tăng 1.325 triệu đồng so với năm 2011, tăng 3,1% so cùng kỳ. Quận đã tăng cường chi hoạt động quốc phòng, diễn tập phương án phòng thủ trên đồi Thiên Văn, do đó khoản chi tăng so năm 2012.

Năm 2013 chi đạt 41.390 triệu đồng, tăng 2.475 triệu đồng so với năm 2012, tăng 6,4% so cùng kỳ. Công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ được tăng cường, quận đã chi diễn tập phương án phòng chống

giảm nhẹ thiên tai để tăng cường nhận thức của nhân dân, do đó khoản chi tiếp tục tăng so với năm 2013.

Năm 2014 chi đạt 40.320 triệu đồng, giảm 1,1 triệu đồng so với năm 2013, bằng 97,4% so cùng kỳ. Quận đã tập trung giảm khoản chi cho công tác phòng chống thiên tai, quan tâm chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo.

Năm 2015 chi đạt 38.453 triệu đồng, giảm 1.867 triệu đồng so với năm 2014, bằng 95,4% so cùng kỳ. Như vậy năm 2015 chi tiếp tục giảm do các mặt khách quan và chủ quan của quận, nhằm thắt chặt và sử dụng hiệu quả chi tiêu, tuân thủ nguyên tắc phân bổ vốn cho xây dựng cơ bản là bố trí dự án nằm trong quy hoạch.

Năm 2016 chi đạt 48.011 triệu đồng, tăng 9.558 triệu đồng so với năm 2015, tăng 24,8% so với cùng kỳ. Trong năm 2016 quận đã hạn chế chi mua sắm thiết bị không cần thiết, ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ chi cấp thiết cho thiên tai, xây dựng hạ tầng kênh mương nội đồng, phòng chống úng lụt. Do đó nguồn chi đã tăng để phục vụ phát triển kinh tế của quận.

Chi để lại cho đơn vị quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2012 - 2016 của quận đều tăng, bình quân tổng chi tăng 1.8 tỷ đồng/năm (tăng bình quân 7,9%/năm); cụ thể: năm 2012 - 2013, tốc độ tăng chi là 6,4%, năm 2013 - 2014, tốc độ giảm 0,3%; năm 2014 - 2015, tốc độ giảm 4,6%; năm 2015 - 2016, tốc độ tăng 24,8%. Như vậy cho thấy nhìn chung quận đã cố gắng trong việc chi cân đối ngân sách của quận đạt hiệu quả tốt, chỉ riêng 2 năm 2014 và năm 2015 do khó khăn về nguồn đồng thời phải tăng chi cho khoản cân đối do đó nguồn thu để lại đơn vị quản lý đạt thấp.

Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới quản lý ngân sách nhà nước giai đoạn 2012 - 2016 của quận cơ bản là đáp ứng nhu cầu của các địa phương, bình quân tổng chi giảm 1.3 tỷ đồng/năm (tăng bình quân 7,28%/năm); cụ thể: năm 2012 - 2013, tốc độ tăng chi là 13,6%, năm 2013 - 2014, tốc độ

giảm 0,3%; năm 2014 - 2015, tốc độ tăng 9%; năm 2015 - 2016, tốc độ tăng 1,8%. Như vậy quận đã chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới cơ bản đạt theo yêu cầu, chỉ riêng năm 2014 do tăng chi cho khoản chi cân đối do đó nguồn thu để lại đơn vị quản lý đạt thấp.

Đánh giá tổng chi ngân sách quận giai đoạn 2012 – 2016:

Dự toán chi ngân sách hàng năm được xây dựng gồm chi đầu tư, chi thường xuyên và chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách. Ngân sách cấp quận đảm bảo đáp ứng các khoản chi trên các lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, văn xã, quản lý hành chính, ngân sách cấp phường và an ninh quốc phòng, chi khác và dự phòng chi. Đòi hỏi việc thiết lập dự toán hàng năm phải rà soát cơ bản các yếu tố phát sinh nhất là phần chi cho con người, các hoạt động trên các lĩnh vực để đưa vào dự toán, hạn chế thấp nhất việc phát sinh dự toán. Số chi giai đoạn 2012 - 2016 cho thấy quận đã bám sát dự toán thành phố giao, xây dựng dự toán chi tăng tương ứng với dự toán thu - biên độ tăng so sách tỷ lệ giữa thu và chi : năm 2012 tăng 8,1 %; năm 2013 tăng 4,2 %; năm 2014 tăng 9,0 %; năm 2015 giảm 0,7 %; năm 2016 giảm 1,4 %.

Công tác chi ngân sách trên địa bàn quận ngày càng được nâng cao hiệu quả, bảo đảm công bằng, minh bạch. Chi cho quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp cũng được đẩy mạnh theo cơ chế khoán, khuyến khích sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sự nghiệp. Theo đó quận Kiến An đã chủ động thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định; thực hiện việc tự chủ về quản lý và sử dụng kinh phí chi hành chính theo Nghị định số 130/NĐ-CP và Nghị định số 45/NĐ-CP của Chính phủ; cân đối sắp xếp các khoản chi để hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện tiết kiệm chống lãng phí theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 1/8/2006 của Thủ

tướng chính phủ về việc “Nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định”; tổ chức công tác công khai tài chính, ngân sách nhà nước theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 31/11/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính, xử lý nghiêm những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ thủ trưởng đối với đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Nhìn chung chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2012 - 2016 của quận đều tăng, bình quân tổng chi tăng 6.620 tỷ đồng/năm (tăng bình quân 3,82%/năm); cụ thể: năm 2012 - 2013, tốc độ tăng chi là 4,8%, năm 2013 - 2014, tốc độ tăng 1,2%; năm 2014 - 2015, tốc độ tăng 2,5%; năm 2015 - 2016, tốc độ tăng 8,5%.

Trong 5 năm từ 2012 - 2016 nền kinh tế Việt Nam có nhiều biến động đó là tác động của việc hội nhập sâu rộng khiến giá cả leo thang ảnh hưởng đến mọi hoạt động gây khó khăn cho việc bố trí vốn đầu tư dành cho quận, làm mức đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố cấp bị thu hẹp, đồng thời chưa thực hiện được hết các kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất làm giảm nguồn thu và giảm chi. Như vậy nhìn chung khi chi đầu tư phát triển tăng cao thì các năm tiếp theo có xu hướng giảm do các mặt khách quan và chủ quan nhằm thắt chặt và sử dụng hiệu quả chi tiêu, tuân thủ nguyên tắc phân bổ vốn XDCB là bố trí cho các dự án nằm trong quy hoạch, được quyết định đầu tư và phê duyệt theo đúng tiến độ xây dựng, tránh bố trí cho quá nhiều công trình dự án dẫn đến phân tán, dàn trải, chậm đưa vào khai thác, sử dụng gây

lãng phí trong đầu tư; Đảm bảo cơ cấu đầu tư hợp lý, ưu tiên cho các công trình có ý nghĩa lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút lao động. Theo đó, vốn đầu tư phát triển được chủ yếu cấp phát ưu tiên xây dựng hạ tầng đường giao thông, trường, trạm, cơ sở hạ tầng, thực hiện phát triển nông nghiệp nông thôn với các công trình kênh mương.

Chi thường xuyên bao gồm nhiều khoản chi, đa dạng có phạm vi tác động khá rộng chứa đựng nhiều mục tiêu khác nhau đặc biệt là quan tâm đến chế độ chính sách cho con người và các mục tiêu phát triển kinh tế, với ý nghĩa đó chi thường xuyên luôn chiếm tỉ trọng đáng kể trong tổng chi ngân sách.

Chi cân đối (thường xuyên) các năm trong giai đoạn từ 2012 - 2016 đều tăng, đặc biệt là chi sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề, chi cho sự nghiệp kinh tế, chi cho QLHC, đảng, đoàn thể, các năm đều tăng so với kế hoạch đề ra.

Trong giai đoạn này, quận thực hiện đúng mức các nhiệm vụ chi về chế độ chính sách cho con người, hạn chế mua sắm thiết bị không cần thiết, ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ chi cấp thiết như chương trình giáo dục, chương trình nông nghiệp nông thôn, môi trường đô thị.

Giai đoạn 2010 - 2014 tổng chi ngân sách địa phương không vượt tổng thu ngân sách địa phương, các năm đều có thu kết dư và các nhiệm vụ thu, chi đều được thực hiện đúng chế độ chính sách. Ngoài năm 2012, mức tăng chi thường xuyên các năm trong giai đoạn đều thấp hơn mức tăng chi ngân sách địa phương do đó đảm bảo có tiết kiệm trong chi thường xuyên.

+ *Về việc thực hiện quyết toán:*

Giai đoạn 2012 - 2016 quản lý ngân sách được thực hiện cơ bản sát dự toán, việc điều chỉnh dự toán gần như rất ít phát sinh. Công tác phối kết hợp giữa cơ quan kho bạc - tài chính được triển khai thực hiện khá tốt cả. Các phát sinh điều chỉnh nếu có đều được cơ quan tài chính - kho bạc điều chỉnh ngay trong niên độ ngân sách. Trong nhiều năm 2012, 2013 quyết toán ngân sách quận đều

được thẩm định sớm, là một trong số các đơn vị đầu tiên của thành phố.

+ Về việc thực hiện quản lý nợ công

Trong những năm qua mặc dù nền kinh tế có nhiều biến động, UBND quận đã tích cực huy động các nguồn lực, khai thác các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình với mục tiêu là XDCB hạ tầng đi trước một bước tạo ra hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng rộng khắp, đẩy nhanh phát triển kinh tế xã hội, quận đã tiến hành đầu tư có chọn lọc các dự án, công trình trọng điểm, cơ sở hạ tầng từ quận đến cơ sở xã, thôn, xóm; bộ mặt nông thôn từng bước có sự đổi mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh tế xã hội và cải thiện sinh hoạt của nhân dân.

Quận đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục, hồ sơ của hoạt động đầu tư mới và thanh toán, quyết toán các công trình xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cụ thể:

Đối với hoạt động đầu tư mới: sau khi có Quyết định phê duyệt đầu tư của UBND quận. Đối với hoạt động thanh toán, quyết toán hồ sơ xây dựng:

Thực hiện theo Chỉ thị số 21/2006/CT-UBND ngày 14/9/2006 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc tăng cường các biện pháp chỉ đạo và xử lý các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đối với ngân sách cấp quận, phường, tình hình công nợ giai đoạn 2012 - 2016 có xu hướng giảm dần.

Trước nhu cầu về vốn XDCB ngày càng tăng, yếu tố tăng giá trên thị trường ngày càng mạnh, yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng chặt chẽ, công tác quản lý vốn XDCB của quận luôn được quan tâm và tăng cường chỉ đạo đã đạt được một số kết quả: công tác quy hoạch được chú trọng; đẩy mạnh phân cấp quản lý vốn đầu tư; cải cách hành chính trong quản lý vốn đầu tư; làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân ở từng khâu trong quá trình đầu tư, phân cấp đối với quận và phường; tiến hành công khai tài chính, ngân sách và nợ công, từng bước cải thiện tính công khai minh bạch thông tin về nợ công; tăng

cường thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình đầu tư của các dự án; các dự án, công trình đi vào sử dụng đáp ứng nhu cầu và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý được tăng lên.

Trên thực tế nợ công đã góp phần thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội vì đây là nguồn tài chính để chi đầu tư cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững. Tuy nhiên nguồn tài chính này cũng tạo ra rủi ro tiềm ẩn đối với ngân sách nhà nước, do vậy cần quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, bảo đảm an ninh tài chính.

+ Về tình hình thực hiện quản lý tài sản công

Công tác quản lý tài sản công của UBND quận được kiểm soát chặt chẽ, theo các văn bản như: Luật NSNN Việt Nam (2002) và Luật NSNN (2015), được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26/06/2015. Thông tư số 94/2006/TT-BTC, Thông tư số 112/2006/TT-BTC về tiêu chuẩn định mức trang bị và phương tiện làm việc trong cơ quan Nhà nước, Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg ngày 30/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 và Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính về ban hành các tiêu chuẩn thẩm định giá, Công văn số 293/TC-VG ngày 06/3/2003 của Sở Tài chính Hải Phòng về triển khai pháp lệnh giá; Công văn số 9300/BTC-QLCS ngày 30/6/2009 về việc hướng dẫn việc mua sắm, trang bị, thay thế và sửa chữa tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy

định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư số 07/2009/TT-BTC ngày 15/01/2009 của Bộ Tài chính.

Mặt khác, thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, tính trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan trong việc sử dụng kinh phí từ NSNN được tăng lên tạo tính linh động, sáng tạo cho điều hành và tổ chức quản lý nhà nước về mặt kinh tế - xã hội, đảm bảo cho việc sử dụng tài sản nhà nước đi vào nề nếp, kỷ cương và minh bạch. Theo đó, từ năm 2010 đến nay, công tác quản lý tài sản tại quận đã đạt được một số kết quả:

Thực hiện nghiêm túc việc tạm dừng mua sắm tài sản theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát xe ô tô để điều chuyển cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng; thu hồi TSNN cho thuê, mượn, sử dụng sai mục đích; tổ chức thanh lý TSNN theo đúng quy định;

Về mua sắm, trang bị, thay thế các loại tài sản (không gồm ô tô và phương tiện đi lại và cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc được thực hiện đúng theo luật, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, chế độ, hiệu quả, tiết kiệm.

2.2.3. Tình hình cân đối thu - chi ngân sách quận Kiến An

Cân đối thu - chi ngân sách là một vấn đề quan trọng được đặt ra đối với mỗi Nhà nước, các địa phương, cơ quan, đơn vị, nó đảm bảo cho Nhà nước, các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ

của mình. Nhưng ở từng thời kỳ khác nhau thì chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước, các địa phương sẽ có sự thay đổi, nó được mở rộng và nâng lên cùng với sự phát triển của nền kinh tế. Đặc biệt là khi nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường.

NSNN là một kế hoạch tài chính của quốc gia, địa phương trong đó dự trù các khoản thu và chi được thực hiện trong một năm. Trên thực tế, quá trình thu - chi NSNN luôn trong trạng thái biến đổi không ngừng, nó bị ảnh hưởng bởi sự vận động của nền kinh tế, có những khoản thu dự kiến không đủ đáp ứng nhu cầu chi tiêu trong năm đó, hoặc có khi mức thu lại vượt xa những khoản chi. Do vậy, các khoản chi tiêu và thu NSNN phải được tính toán chính xác và phù hợp với thực tế để đảm bảo cho NSNN trong trạng thái cân bằng, ổn định.

Cân đối NSNN là một bộ phận quan trọng của chính sách tài khóa, phản ánh sự điều chỉnh mối quan hệ tương tác giữa thu và chi NSNN nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Nhà nước, địa phương đã đề ra.

Bảng 2.6 là bảng cân đối thu - chi NSNN Quận Kiến An qua các năm 2012 – 2016.

Năm 2012: Tổng thu NSNN quận đạt 170.210 triệu, tổng chi đạt 184.000 triệu, chi tăng 13.790 triệu đồng, chi tăng 8,1% so với tổng thu.

Năm 2013: Tổng thu NSNN quận đạt 185.100 triệu, tổng chi đạt 193.000 triệu, chi tăng 7.900 triệu đồng, chi tăng 104,2% so với tổng thu.

Năm 2014: Tổng thu NSNN quận đạt 197.000 triệu, tổng chi đạt 195.200 triệu, chi âm 1.800 triệu đồng, chi đạt 0,97,5% so với tổng thu.

Năm 2015: Tổng thu NSNN quận đạt 215.000 triệu, tổng chi đạt 200.100 triệu, chi giảm 14.900 triệu đồng, chi đạt 0,93% so với tổng thu.

Năm 2016: Tổng thu NSNN quận đạt 220.100 triệu, tổng chi đạt 217.103 triệu, chi giảm 2.997 triệu đồng, chi đạt 0,98,6% so với tổng thu.

**Bảng 2.6: Bảng cân đối thu - chi ngân sách Quận Kiến An
qua các năm 2012 - 2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Bình quân
I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUẬN (1+2)	170.210	185.100	197.000	215.000	220.100	197.462
1. Tổng thu cân đối ngân sách	139.998	151.890	162.900	178.000	180.600	162.677
2. Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách	30.212	33.210	34.100	37.000	39.500	34.804
II. THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	80.000	85.000	92.000	95.200	96.100	89.660
TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN (1+2+3)	184.000	193.000	195.200	200.100	217.103	197.880
1. Tổng chi cân đối ngân sách	123.085	126.610	130.580	135.147	142.091	131.502
2. Các khoản chi để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách	38.915	41.390	40.320	38.453	48.011	41.417
3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	22.000	25.000	24.300	26.500	27.000	24.960

(Nguồn: Báo cáo thu chi ngân sách quận Kiến An)

Nhìn chung, qua các năm từ năm 2012 đến năm 2016, Quận Kiến An luôn tăng thu ngân sách và tăng chi ngân sách, nhưng đều đã đảm bảo cân đối thu - chi ngân sách quận, không để xảy ra tình trạng bội chi ngân sách kể cả những năm ngân sách quận hụt thu.

2.2.4. Công tác quản lý NSNN tại quận Kiến An

Quản lý NSNN cấp quận bao gồm các bốn nội dung chủ yếu sau đây: Quản lý công tác lập dự toán NSNN; Quản lý công tác chấp hành dự toán NSNN; Quản lý công tác thanh toán, quyết toán NSNN; Quản lý công tác kiểm tra, thanh tra NSNN cấp quận.

2.2.4.1. Quản lý công tác lập dự toán NSNN tại quận Kiến An

Bảng 2.7. Tình hình dự toán thu chi NSNN của quận Kiến An

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016
I. Tổng thu Ngân sách	138.100	149.500	161.100	175.000	180.000
1. Thuế giá trị gia tăng	28.500	30.100	31.200	33.000	33.000
2. Thuế TNDN	35.200	38.400	46.500	54.300	61.500
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	40	35	38	42	45
4. Thuế thu nhập cá nhân	20.315	23.964	25.000	28.000	21.938
5. Thu phí lệ phí	4.500	5.600	4.650	4.760	4.870
6. Thuế chuyển quyền SD đất	5.300	5.200	6.300	7.500	8.200
7. Thuê môn bài	2.300	2.600	2.750	2.860	2.980
8. Thu khác	1.400	1.450	1.460	1.480	1.900
9. Thuế hoa lợi công sản	45	46	62	65	67
10. Thuế sử dụng đất phi NN	15.500	17.200	18.200	18.500	18.200
II. Tổng chi Ngân sách	118.000	120.000	127.120	129.310	135.100
1. Chi an ninh, quốc phòng	2.993	1.052	1.200	1.100	2.299
2. Chi sự nghiệp GD&ĐT dạy nghề	76.757	74.924	74.090	65.703	73.221
3. Chi sự nghiệp y tế, dân số	507	12.529	5.134	9.030	13.058
4. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	7.615	2.848	12.281	23.240	1.290
5. Chi sự nghiệp kinh tế	613	1.185	1.041	4.177	13.149
6. Chi quản lý hành chính	15.621	10.377	10.020	18.822	16.963
7. Chi đầu tư phát triển	12.000	15.000	17.500	10.200	12.000
8. Chi khác	1.004	608	3.226	1.200	620
9. Chi dự phòng	890	1.477	2.628	7.078	2.500
10. Chi chuyển nguồn ngân sách	0	0	0	0	0
III. Cân đối thu chi Ngân sách	20.100	29.500	33.980	45.690	44.900

(Nguồn: Ban quản lý ngân sách quận Kiến An)

Thực tế tình hình dự toán thu chi và cân đối ngân sách của quận Kiến An trong những năm vừa qua được thể hiện trên bảng sau 2.7.

Hàng năm vào đầu quý 3, căn cứ văn bản hướng dẫn; UBND thành phố thông báo số kiểm tra giao cho Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục Thuế thông báo số dự kiến dự toán và hướng dẫn quận lập dự toán ngân sách cho các địa phương. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp dự toán ngân sách của các cơ quan, đơn vị, UBND các phường và dự toán thu NSNN trên địa bàn quận do Chi cục thuế lập, trình UBND quận phê duyệt Quyết định dự toán NSNN quận, báo cáo UBND thành phố Hải Phòng.

Căn cứ số kiểm tra, số thu - chi các năm trước, nhiệm vụ cụ thể của năm kế hoạch, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các chế độ chính sách... do cơ quan có thẩm quyền thông báo và hướng dẫn của cấp trên làm cơ sở lập dự toán thu - chi ngân sách hàng năm. Nhìn chung, công tác lập dự toán thu - chi của Quận Kiến An đã thực hiện đúng quy định, đảm bảo kịp thời gian, dự toán thu - chi tăng lên qua các năm, phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Sau khi nhận được hướng dẫn dự toán thu chi NSNN và quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của UBND thành phố Hải Phòng, Phòng Tài chính – Kế hoạch của quận Kiến An chịu trách nhiệm lập kế hoạch dự toán thu chi NSNN trên địa bàn để báo cáo UBND. Sau đó UBND quận trình HĐND để thông qua Nghị quyết về dự toán NSNN của HĐND quận Kiến An. Sau khi có số dự toán chính thức được UBND quận báo cáo thành phố phê duyệt, UBND quận Kiến An sẽ phân bổ dự toán thu chi NSNN cho các phường trực thuộc quận.

Nhìn chung, công tác lập và phân bổ dự toán của quận Kiến An được thực hiện theo đúng thời gian quy định, đúng quy trình lập và giao dự toán của Luật NSNN. Về phương diện chất lượng của công tác lập dự toán theo

đánh giá của người nghiên cứu thì chưa được cao, số liệu dự toán chủ yếu do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận ước số thực hiện năm trước và ước tăng lên một tỷ lệ nào đó cho năm kế hoạch tiếp theo để lập dự toán trong thời kỳ ổn định ngân sách.

Bên cạnh đó còn một số phòng, ban, ngành, UBND các phường thời gian lập dự toán còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ lập dự toán chung của quận. Do đó phòng Tài chính - Kế hoạch quận có lúc phải ước lượng dự toán chung của quận, làm ảnh hưởng đến tính sát thực của dự toán.

2.2.4.2. Quản lý công tác chấp hành dự toán NSNN tại quận Kiến An

Sau khi HĐND thành phố thông qua dự toán ngân sách, UBND quận giao dự toán và phân bổ ngân sách thu - chi cho các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường thuộc quận quản lý.

Công tác thực hiện dự toán thu:

Căn cứ Quyết định UBND quận giao, Chi cục thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan liên quan, UBND các phường tổ chức thu, nộp ngân sách hàng năm. Từ Bảng 2.3 cho thấy, căn bản kết quả thu cân đối ngân sách năm sau tăng so với năm trước. Các năm từ năm 2012 đến năm 2016, tổng thu ngân sách cũng như tổng thu cân đối ngân sách luôn vượt dự toán (trên 100%) và năm sau cao hơn năm trước. Năm 2016 do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên số thu cơ bản chỉ bằng so với kế hoạch giao.

Nguồn thu chủ yếu của quận là thu cân đối ngân sách, chủ yếu là thuế ngoài quốc doanh, thu khác ngân sách. Những năm qua, cơ cấu nguồn thu cũng có thay đổi theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận qua từng năm. Kết quả tăng thu cân đối chủ yếu từ thu tiền sử dụng đất qua đấu giá đất ở, thu từ thuế.

Bảng 2.8. Tình hình chấp hành dự toán thu NSNN của quận Kiến An

Đơn vị tính: %

CHỈ TIÊU	2012	2013	2014	2015	2016
Tổng các khoản thu từ cân đối NS	101,3	101,5	101,2	101,7	100,3
1. Thuế giá trị gia tăng	103,5	106	105	104	106
2. Thuế TNDN	110,2	104,6	101,5	101,2	100,8
3. Thuế tiêu thụ đặc biệt	0,75	0,91	0,92	0,90	0,91
4. Thuế thu nhập cá nhân	100	102	102	103	100,6
5. Thu phí lệ phí	0,88	0,75	0,94	0,98	0,99
6. Thuế chuyên quyền sử dụng đất	116,9	128,8	119	109	109
7. Thuê môn bài	0,91	0,96	0,98	0,99	0,99
8. Thu khác	0,93	0,96	125	0,98	0,78
9. Thuế hoa lợi công sản	0,88	0,97	0,97	0,95	0,97
10. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0,94	0,95	0,96	0,97	0,98

(Nguồn: Ban quản lý ngân sách quận Kiến An)

Kiến An là quận có nguồn thu trung bình. Bên cạnh đó, thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố chủ yếu để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, bổ sung một số nhiệm vụ khác như: chi công tác đảm bảo xã hội, khắc phục hậu quả thiên tai, các chính sách phát sinh khác trong năm...

Cụ thể công tác chấp hành dự toán NSNN qua bảng 2.8 và 2.9.

Như vậy có thể nhận định về tình hình chấp hành dự toán thu NSNN trên địa bàn quận Kiến An trong những năm qua như sau: Nhìn chung số thực tế thu các năm đều vượt so với dự toán thu, mức thu thực tế năm sau đều cao hơn so với năm trước. Có được thành công này là do các nguyên nhân có thể kể đến như sau: Kinh tế trên địa bàn đã có những bước phát triển khá mạnh, làm tăng các khoản thu theo luật, trong đó đặc biệt là các khoản thu từ thuế và lệ phí;

Các khoản thu biện pháp tài chính tăng trong đó chủ yếu là thu từ tiền giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên công tác lập dự toán còn chưa được sát với thực tiễn với tình hình kinh tế xã hội quận.

Bảng 2.9. Tình hình chấp hành dự toán chi NSNN của quận Kiến An

Đơn vị tính: %

CHỈ TIÊU	2012	2013	2014	2015	2016
TỔNG CHI CÂN ĐỐI NS	104,3	105,5	102,7	104,5	105,2
1. Chi an ninh, quốc phòng	85	150	160	90	104
2. Chi sự nghiệp GD&ĐT dạy nghề	105,4	112,8	111,2	130,5	115,2
3. Chi sự nghiệp y tế, dân số	77	23	40	27	107
4. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	74	158	52	39	84
5. Chi sự nghiệp kinh tế	100	101	61	55	83
6. Chi quản lý hành chính	100	99	163	89	70
7. Chi đầu tư phát triển	118,3	106,7	104	112,7	112,5
8. Chi khác	100	235	74	83	193
9. Chi dự phòng	100	183	8	70	100
10. Chi chuyển nguồn ngân sách		1.300			

(Nguồn: Ban quản lý ngân sách quận Kiến An)

Đối với tình hình chấp hành dự toán chi NSNN trên địa bàn trong những năm gần đây cũng cùng một xu thế là năm sau cao hơn năm trước và cũng vượt dự toán chi đầu năm. Tình hình chấp hành dự toán chi NSNN như vậy là do các nguyên nhân sau đây: Tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, đặc biệt là chỉ số giá cả, tiền lương tăng mạnh làm cho các khoản chi đều tăng cao so với dự toán ban đầu; Có bổ sung ngân sách từ cấp trên cho một số chương trình mục tiêu quốc gia như chương trình xây dựng nông thôn

mới, chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị.... Tuy vậy, công tác lập dự toán chi NSNN còn chưa chính xác và phù hợp thực tiễn.

2.2.4.3. Quản lý công tác thanh toán, quyết toán NSNN tại quận Kiến An

Cuối năm tài chính, công tác quyết toán được thực hiện theo đúng quy trình của luật định: Quyết toán từ cấp phường, đơn vị, sau đó tổng hợp quyết toán toàn Quận Kiến An. Cơ quan thực hiện công tác quyết toán là Phòng Tài chính- Kế hoạch của Quận Kiến An. Sau khi được tổng hợp sẽ báo cáo số liệu quyết toán về UBND quận Kiến An để trình sở Tài chính tỉnh và trình HĐND quận phê duyệt. Nhìn chung báo cáo quyết toán của quận là khá đầy đủ, kịp thời, đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý NSNN.

Vào đầu năm sau, cơ quan thu và UBND các phường tiến hành đối chiếu, lập báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính để tổng hợp báo cáo quyết toán thu ngân sách quận hàng năm.

Trong những năm qua, quyết toán của cơ quan tài chính cấp dưới lập gửi cơ quan tài chính cấp trên đảm bảo kịp thời, đúng nội dung kèm theo đó là bản thuyết minh rõ ràng, minh bạch, phân tích cụ thể các chỉ tiêu, phản ánh số liệu báo cáo quyết toán.

2.2.4.4. Quản lý công tác kiểm tra, thanh tra NSNN quận Kiến An

Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán do phường trực thuộc cấp mình quản lý, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, khớp đúng giữa số liệu quyết toán do các phường lập và số quyết toán đã qua Kho bạc Nhà nước lập. Trong những năm vừa qua triển khai công tác thẩm tra dự án hoàn thành của quận còn chậm và báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư lập còn tồn tại sai sót.

Sao đó Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm thẩm định quyết toán các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các phường trên địa bàn quận. Quý I hàng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch đều có đoàn

kiểm tra, xét duyệt quyết toán tại các đơn vị, kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, khớp đúng giữa số liệu quyết toán gửi lên Phòng Tài chính – Kế hoạch quận với số liệu đã qua Kho bạc nhà nước quận. Nếu phát hiện có những sai sót về mặt kỹ thuật thì yêu cầu phải sửa chữa và hoàn chỉnh kịp thời điểm đảm bảo quyết toán được chính xác và đúng nguyên tắc.

2.3. Đánh giá công tác quản lý NSNN quận Kiến An

Luật NSNN (2015), được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26/06/2015. Luật thuế 106/2016/ QH 13 ngày 06/4/2016. Luật kiểm toán và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật này. Với hệ thống các quy phạm pháp luật quy định về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước có thể rút ra một số nhận xét, đánh giá như sau:

2.3.1. Những kết quả đạt được

Hoạt động quản lý tài chính tại quận Kiến An chủ yếu là hoạt động quản lý NSNN gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của chính quyền cấp quận, đã bao gồm hoạt động quản lý thu chi NSNN, tài chính của các cơ quan hành chính nhà nước, tài sản công. Hiệu quả quản lý hoạt động tài chính là việc so sánh “kết quả” đạt được với “chi phí” bỏ ra trong hoạt động lập dự toán, tổ chức điều hành, quyết toán và kiểm soát các hoạt động tài chính. Chi phí bỏ ra là toàn bộ các nguồn lực được nhà nước sử dụng trong hoạt động quản lý tài chính. Kết quả đạt được cần có ý nghĩa không chỉ về mặt con số kinh tế mà còn gắn với mục đích xã hội, tính nhân văn thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã được đề ra.

Để đạt được hiệu quả cao trong quản lý tài chính, trong những năm qua, Nhà nước ta đã tiến hành nhiều hoạt động cải cách hoạt động này.

Trong quá trình đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, cải cách quản lý tài chính đã được các cơ quan chức năng chủ động thực hiện để phù hợp với

việc chuyển sang nền kinh tế thị trường. Các cải cách tài khóa được thực hiện trong thời gian qua đã giúp tổng thu ngân sách tăng từ mức 28,2% GDP trong năm 2012 lên 32,6% trong năm 2016. Cơ cấu thu cũng thay đổi do khu vực kinh tế tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng thu cân đối ngân sách nhà nước.

Song song với cải cách thu ngân sách, việc chi ngân sách cũng thay đổi theo hướng nâng cao hiệu quả và hợp lý hóa cơ cấu các khoản chi. Cải cách chi được thực hiện với xu hướng giảm bội chi; chi thường xuyên không vượt quá nguồn thu từ thuế, lệ phí để tăng tiết kiệm cho ngân sách. Đặc biệt là ưu tiên chi ngân sách gắn với việc thực thi kế hoạch và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

Việc phân cấp quản lý chi ngân sách cũng được đổi mới rõ rệt bằng cách quy định rõ quan hệ ngân sách trung ương và địa phương, trao sự chủ động hơn cho địa phương, thay vì Trung ương quy định nhiệm vụ chi cho từng cấp chính quyền như trước đây. Do đó, công tác quản lý và phân cấp chi hiện nay đã được nâng cao hiệu quả, bảo đảm công bằng, minh bạch và cạnh tranh trong sử dụng vốn. Chi cho quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp cũng được đẩy mạnh theo cơ chế khoán, khuyến khích sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức sự nghiệp. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách để khuyến khích các thành phần kinh tế bên ngoài đầu tư thực hiện các dự án, chương trình không cần thiết có sự tham gia của Nhà nước.

Trong cân đối ngân sách nhà nước, các chính sách, pháp luật đã điều chỉnh tổng thu từ thuế và phí phải lớn hơn tổng chi thường xuyên, góp phần tăng tích lũy cho chi đầu tư phát triển, tiến tới cân bằng thu chi. Quá trình phân cấp quản lý ngày càng cao đã mang lại cho địa phương cơ hội phát huy tính chủ động, sáng tạo của mình. Trong quá trình phân cấp nếu không tương thích với năng lực quản lý cũng như sự theo dõi, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ

của chính quyền cấp trên sẽ dẫn đến một số rủi ro, nhất là không bảo đảm kỷ luật tài chính. Trong tiến trình chung của quá trình đổi mới đó, quận Kiên An cũng đã tích cực thực hiện phân cấp, giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan, ban ngành, cấp ngân sách. Đồng thời giám sát quản lý thông qua cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước.

Ngoài ra Bộ Tài chính còn ban hành Thông tư Quy định về mã số các đơn vị có quan hệ với ngân sách gồm đơn vị dự toán các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước (ĐVSDNS), các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách Trung ương và các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã.

Theo đó, mỗi đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp một mã số duy nhất trong suốt quá trình từ khi thành lập cho đến khi chấm dứt hoạt động; phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách trên các giấy tờ giao dịch, hóa đơn, chứng từ và báo cáo liên quan tới việc sử dụng ngân sách Nhà nước. Công tác hạch toán kế toán được tin học hóa, hiện đại hóa nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính công, đảm bảo an ninh tài chính trong quá trình hội nhập của quốc gia. Việc kê khai, theo dõi, xử lý các tài sản công được thực hiện theo đúng quy trình, nhanh gọn.

Trong bối cảnh bất ổn kinh tế vĩ mô hiện nay, Chính phủ cần phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa với chính sách xã hội để thực hiện được những mục tiêu đã đưa ra. Về dài hạn, quản lý ngân sách cần từng bước nghiên cứu áp dụng cơ chế sử dụng vốn phải gắn với kết quả thực hiện các nhiệm vụ chi trên cơ sở phân cấp và giao quyền, trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tăng cường tính công khai, minh bạch ngân sách để người dân, cộng đồng có thể giám sát, kiểm soát, qua đó hạn chế những thất thoát, lãng phí trong sử dụng nguồn lực này.

Quản lý tài chính - ngân sách hiệu quả sẽ tạo nền tảng cho ổn định kinh

tế vĩ mô, bảo đảm phân bổ nguồn lực công hợp lý. Đây cũng là một trong những điều kiện tiên quyết cho tăng trưởng kinh tế. Trong khi đó, quản lý kém sẽ làm nhiệm vụ quản lý kinh tế vĩ mô trở nên khó khăn hơn. Vì thế, trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, cần sớm thực hiện cải cách quản lý tài chính - ngân sách, tạo bước đổi mới căn bản trong quản lý ngân sách, cũng như nền tài chính quốc gia.

Giai đoạn 2012 - 2014 là thời kỳ ổn định ngân sách giữa NSTW và NSDP, việc thực hiện ổn định tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa NSTW và NSDP và bổ sung cân đối từ NSTW cho NSDP theo mức Quốc hội và ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định năm 2011. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, tỷ lệ % phân chia nguồn thu giữa các cấp.

NSDP và bổ sung cân đối từ NS cấp trên cho NS cấp dưới thực hiện ổn định theo đúng Nghị quyết Hội đồng nhân dân và Quyết định của UBND đối với năm ngân sách trong thời kỳ ổn định.

** Ưu điểm quản lý ngân sách nhà nước quận Kiến An:*

Quá trình điều hành hoạt động tài chính của quận Kiến An giai đoạn 2012 - 2016 đã ghi nhận những kết quả và được đánh giá khá tốt với những thành tựu đã được nêu. So sánh với các quận, huyện khác trong thành phố Hải Phòng, quận Kiến An luôn là tốp một trong các quận hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội các năm được giao; quận có lợi thế về mặt địa bàn, vị trí địa lý, cơ sở vật chất và sự sáng tạo của người dân Kiến An đã góp phần không nhỏ làm lên thành công chung của quận như hôm nay.

Thu ngân sách nhà nước luôn đạt kết quả cao và lớn hơn chi ngân sách địa phương tạo kết dư hàng năm. Công tác giáo dục, chăm sóc đối với người được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước trên địa bàn quận ngày càng được quan tâm, nhân dân tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của

Đảng và pháp luật của nhà nước.

Việc phân cấp ngân sách được tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định theo luật ban hành đã giúp quận có thể huy động và phân bổ nguồn tài chính có hiệu quả hơn, cung cấp dịch vụ phù hợp địa phương, đáp ứng tốt hơn nhu cầu mong muốn của nhân dân địa phương với hiệu quả cao hơn và phù hợp tình hình thực tế địa phương. Phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp ngân sách trong việc quản lý các nguồn thu và quản lý các khoản chi của NSNN (gọi tắt là quản lý thu - chi ngân sách) của từng cấp được công khai.

Quận đã thực hiện một cách có tổ chức và hệ thống các văn bản của Nhà nước. Trách nhiệm, trình độ của các cán bộ nhân viên từ cấp quận đến cấp phường được nâng cao. Sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan tài chính - thuế - kho bạc và UBND 10 phường đã tạo sự liên thông trong xử lý các vấn đề liên quan đến NSNN, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo hiệu quả trong thu - chi ngân sách góp phần phát triển kinh tế - xã hội quận. Thông qua phân cấp quản lý ngân sách đã thúc đẩy phân cấp các quy trình quản lý về thu ngân sách tạo sự chủ động và làm rõ trách nhiệm từng cấp trong quản lý thu chi ngân sách trong phạm vi được phân cấp.

Công tác lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo tính công khai, minh bạch, cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định, từng bước nâng cao chất lượng lập dự toán đồng thời thực hiện việc giao quyền tự chủ về biên chế và tài chính đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông qua các lớp tập huấn về nghiệp vụ, kiến thức chung về quản lý Nhà nước đã góp phần từng bước nâng cao trình độ chuyên môn và ý thức thực hiện Luật NSNN của những người trực tiếp làm công tác chuyên môn và các đối tượng có liên quan.

Công tác xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các phường được cơ quan tài chính chú trọng,

thực hiện thường xuyên, đảm bảo quy trình và đúng quy định.

2.3.2. Những hạn chế tồn tại

+ Công tác lập dự toán thu

Không thể phủ nhận, việc lập dự toán thu ngân sách nhà nước của quận ở những năm gần đây đã có nhiều cải tiến, đổi mới về phương thức, trình tự, thủ tục. Con số dự toán thu, chi ngân sách cũng sát thực tế hơn. Nhưng trong dự toán thu ngân sách nhà nước vẫn có rất nhiều vấn đề như: Việc lập dự toán ngân sách quận có năm chưa sát thực tế, với đặc điểm tình hình của địa phương. Ví dụ như, dự toán giao đầu năm của năm 2012 và năm 2013 giao cao so với tổng thu NSNN Quận Kiến An năm 2011 và năm 2012, trong khi đó kinh tế quận đang gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách của quận.

Một số phòng, ban, ngành, UBND các phường thời gian lập dự toán còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ lập dự toán chung của quận. Do đó phòng Tài chính - Kế hoạch quận có lúc phải ước lượng dự toán chung của quận, làm ảnh hưởng đến tính sát thực của dự toán.

+ Công tác chấp hành dự toán:

- *Chấp hành dự toán thu:* Sự phối hợp giữa các phòng, ban với Chi cục thuế quận có lúc còn chưa chặt chẽ, việc xử lý nợ động thuế còn chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý, nhiều trường hợp nợ thuế chây ỳ, trốn thuế gây thất thoát nguồn thu NSNN.

Cơ cấu chi ngân sách cho đầu tư xây dựng cơ bản trong tổng chi ngân sách quận hàng năm vẫn còn chiếm tỷ trọng thấp, đa phần không hoàn thành được dự toán giao đầu năm.

Tuy nhiên tổng thể về cải cách tài khóa ở Việt Nam nói chung và ở Quận Kiến An nói riêng, các chuyên gia cũng chỉ ra những hạn chế trong quản lý ngân sách như:

Các sắc thuế chưa bao quát hết các hoạt động kinh doanh của nền kinh tế; còn bao hàm nhiều chính sách xã hội trong chính sách về thuế. Do vậy chưa thực sự khai thác triệt để nguồn thu, còn để lọt nguồn thu. Việc điều chỉnh mức thu trong nhiều năm qua chưa thực hiện có hiệu quả.

Thu ngân sách tăng khá song chưa ổn định, vẫn bị mất cân đối và phải nhận trợ cấp từ cấp trên. Tình hình thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất chưa đạt kế hoạch đề ra, tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất tại các phường chậm cụ thể năm 2015 quận chỉ đấu giá được 1 điểm tại phường Đồng Hòa, năm 2016 mới đấu được thêm 1 điểm tại phường Bắc Sơn trong khi đó kế hoạch năm 2017 phải hoàn thành đấu giá đất xong 3 điểm tại 3 phường đó là phường Bắc Sơn, Nam Sơn, Đồng Hòa. Công tác quản lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất vẫn còn là điểm nóng cần được chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quận.

Quỹ đất nông nghiệp giảm dần hàng năm khoảng 20 ha/năm, thu về hoa lợi công sản trong những năm gần đây không ổn định nên cần có biện pháp tăng nguồn thu này. Tỷ lệ phân chia, điều tiết khoản thu cho quận và phường chưa đáp ứng yêu cầu chi, một số khoản thu bị chiếm dụng, bỏ sót.

Quy mô, năng lực sản xuất của một số doanh nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, chưa tạo sự đột phá, tạo giá trị kinh tế lớn. Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng không đạt chỉ tiêu đề ra. Khả năng cạnh tranh và hội nhập của doanh nghiệp còn hạn chế, nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể. Một số chỉ tiêu thu đạt thấp như: phí, lệ phí, xổ số, tiền sử dụng đất...

Tiến độ triển khai thực hiện dự án chậm, một số dự án phải hoãn hoặc giãn tiến độ. Công tác quản lý quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng đô thị, vệ sinh môi trường kết quả còn thiếu vững chắc. Tình trạng lấn chiếm vỉa hè, thiếu ý thức trong thực hiện nếp sống văn minh đô thị chưa được chấn chỉnh

kip thời. Công tác quản lý nhà nước về đất đai ở một số phường còn tình trạng buông lỏng. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất chậm so với kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý nguồn thu chưa thực hiện triệt để, chưa có chế tài xử phạt, biện pháp xử lý đủ mạnh đối với các đối tượng trốn lâu thuế hoặc chưa chấp hành đầy đủ yêu cầu nộp thuế đối với nhà nước. Việc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước còn nhiều tồn tại, cơ chế phân cấp NSNN như hiện nay nhiều khi đã làm cho ngân sách quận lâm vào thế bị động.

Trình độ đội ngũ cán bộ phân tích và lập dự toán chưa chuyên sâu, chưa có bộ phận chuyên trách cho lĩnh vực lập dự toán. Lập dự toán chưa bám sát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quận, chủ yếu căn cứ vào số kiểm tra của cấp trên giao, số liệu dự toán chủ yếu là ước thực hiện năm trước có kết hợp với đặc điểm giá cả tăng, chế độ chi tiêu thay đổi... để lập dự toán cho năm kế hoạch.

Trình độ nghiệp vụ kế toán của chuyên viên thực hiện công việc chưa đồng đều, nên đã có một số đơn vị chưa phản ánh kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán vào chương trình kế toán máy, cuối năm công tác khóa sổ lập báo cáo quyết toán thường chậm trễ, dẫn đến công tác báo cáo quyết toán quận thường không kịp thời gian quy định.

Công tác quản lý thu NSNN; chống thất thu; tập trung thu nợ đọng thuế, nợ tiền sử dụng đất của của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận chưa quyết liệt, triệt để.

- *Chấp hành dự toán chi:*

Về chi ngân sách việc chi tiêu tùy tiện, sai chế độ chiếm một tỷ lệ không nhỏ ở một số phòng, ban và UBND phường. Việc chi sai trong đầu tư xây dựng cơ bản ở quận cũng có và phổ biến dưới dạng: tạm ứng sai quy định, thanh toán vượt quá giá trị thực tế thi công, thanh toán sai khối lượng, sai đơn

giá, để xảy ra lãng phí, thất thoát.

+ Công tác quyết toán NSNN

Giai đoạn quyết toán ngân sách nhà nước, là giai đoạn tổng kết, đánh giá việc thực hiện ngân sách và chính sách tài chính ngân sách của quận, cũng như xem xét trách nhiệm pháp lý của các phòng, ban, đơn vị khi sử dụng nguồn lực tài chính của quận để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước trong một năm ngân sách nhất định đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định nhằm giải trừ trách nhiệm, nghĩa vụ cho các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành trong một quá trình ngân sách, đồng thời cũng là thời điểm đánh dấu sự kết thúc của một quá trình ngân sách.

+ Công tác kiểm tra NSNN

Nhìn vào kết quả chi ngân sách quận từ năm 2012 - 2016 cho thấy việc chấp hành quy định về thu, chi, quản lý NSNN còn để xảy ra thất thu và chi tiêu sai, tổ chức thu, chi có lúc bất hợp lý, không khoa học.... Tất cả những điều đó dẫn đến việc có một số đơn vị, địa phương không cân đối được nguồn thu – nguồn chi, ảnh hưởng không nhỏ đến yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Việc kiểm tra phát hiện, đánh giá, nêu ra các sai phạm, để khắc phục. Đây là vấn đề cần được xem xét, bàn thảo để tìm ra giải pháp hiệu quả để quản lý tốt ngân sách nhà nước cấp quận.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NSNN TẠI QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế thành phố Hải Phòng

3.1.1. Mục tiêu phát triển thành phố đến năm 2020

Năm 2017 là năm giữa nhiệm kỳ 2016 – 2020 năm có vai trò quyết định đối với việc hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, Nghị quyết số 11/2011/NQ – HĐND ngày 21/7/2011 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 – 2015, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2011 – 2020 của cả nước. Quán triệt chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015, căn cứ yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố, UBND thành phố Hải Phòng xác định mục tiêu tổng quát thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2016 là “ tiếp tục đẩy nhanh phục hồi kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với thực hiện các đột phá chiến lược, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế xã hội đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tăng cường cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí. Cũng cố quốc phòng – an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phấn đấu thành phố cảng xanh văn minh hiện đại.

3.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội quận Kiến An đến năm 2020

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ thành phố lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2015 – 2020 tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 – 2020. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là công nghiệp, thương mại dịch vụ. Đáp ứng yêu cầu tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng dự án phát triển giao thông đô thị thành phố trên địa bàn quận. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trên các lĩnh vực, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra, tạo tiền đề cho các năm sau. Thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội đảng các cấp.

Phát huy toàn diện, đồng bộ các yếu tố tiềm năng, lợi thế để xây dựng quận theo hướng văn minh, hiện đại, là trung tâm giáo dục đào tạo, dịch vụ - thương mại; có văn hoá - xã hội, khoa học - công nghệ phát triển; quốc phòng an ninh vững mạnh; đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Từ phân tích tiềm năng lợi thế của Quận, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là từ đánh giá sự tác động của các nhân tố đến phát triển kinh tế - xã hội của quận, Quận Kiến An đã xác định và điều chỉnh mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội quận Kiến An đến năm 2020 như sau:

Tập trung phát triển lĩnh vực thương mại dịch vụ làm bước đột phá, phát huy tiềm năng lợi thế hiện có trên địa bàn, để quận Kiến An phát triển kinh tế - xã hội góp phần tăng trưởng kinh tế của thành phố Hải Phòng.

Tiếp tục chuyển dịch nhanh hơn về cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ; gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng, tiến bộ xã hội; kết hợp đồng bộ giữa phát triển sản xuất với xây dựng kết cấu hạ tầng; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố an ninh quốc phòng, củng cố hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh:

Phát triển kinh tế đi đôi với xây dựng và chỉnh trang đô thị, gìn giữ tôn tạo cảnh quan môi trường sinh thái, với phát huy truyền thống lịch sử văn hoá, nâng

cao đời sống vật chất và văn hoá của các tầng lớp nhân dân trong Quận.

Chỉ tiêu cụ thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020

- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 9%/năm; Doanh thu thương mại dịch vụ tăng bình quân 19%/năm. Nông nghiệp tăng 2,8 đến 3%/năm.

- Tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Công nghiệp xây dựng: 48,3%; Thương mại dịch vụ: 51,02%; Nông nghiệp: 0,68%

- Tổng thu NSNN trên địa bàn tăng bình quân trên 13,5%/năm, trong đó thuế ngoài quốc doanh tăng 23%/năm trở lên.

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tăng bình quân 15%/năm.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 1,1%.

- Có trên 93% tổ dân phố đạt danh hiệu tổ dân phố văn hoá.

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm ở mức 0,62%.

- Giới thiệu và giải quyết việc làm cho trên 6.000 lượt lao động/năm.

- Xây dựng thêm 03 trường học trở lên đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ.

- Tỷ suất sinh bình quân giảm hàng năm: 0,25%

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: Dưới 1%

- Số lượt người được giải quyết việc làm mỗi năm: 3.000 – 3.300 lượt lao động.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác quản lý NSNN tại quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

3.2.1. Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán

- Công tác lập dự toán thu

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại này trong lập dự toán thu ngân sách nhà nước, cần có dài thời gian thẩm tra, thẩm định dự toán thu ngân sách của cấp chính quyền địa phương; xem xét bỏ cơ chế giao dự toán thu ngân

sách mang tính pháp lệnh như hiện nay... Về lâu dài, cần sửa đổi Luật Ngân sách Nhà nước theo hướng hạn chế tính lồng ghép của ngân sách Nhà nước, phân định rõ hơn quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan hữu quan trong xây dựng dự toán thu ngân sách.

Việc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách căn cứ theo tiêu chuẩn và định mức phân bổ ngân sách của năm trước, đảm bảo đúng các chế độ, tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách, đồng thời có tính đến các nhiệm vụ phát sinh trong năm sau và đảm bảo các quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và thành phố về công tác quản lý đầu tư xây dựng, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 22/CT – UBND ngày 04/9/2012 của thành phố về tăng cường các biện pháp chỉ đạo và xử lý các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đối với ngân sách cấp huyện, xã.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tiếp tục tăng cường trong việc hướng dẫn các đơn vị, địa phương, phối hợp với cơ quan thuế lập dự toán thu NSNN trên địa bàn. Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định và phân tích, dự báo về yếu tố tăng trưởng kinh tế, giá cả các mặt hàng.

Chủ tịch UBND 10 phường chỉ đạo bộ phận kế toán và Đội Thuế phường lập dự toán thu ngân sách cấp phường phải bám sát theo chế độ, chính sách và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- Hoàn thiện dự toán thu ngân sách

Cơ quan thuế thu trên địa bàn rà soát, đối chiếu, quản lý, phát triển nguồn thu mới và khai thác các nguồn thu hiện có nhằm thu đúng, thu đủ vào NSNN, tạo môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh, tránh tình trạng bỏ sót nguồn thu như những năm qua.

Chi cục Thuế quận tập trung hướng dẫn, đưa luật thuế mới vào đời sống nhân dân, thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn.

Áp dụng tin học hóa trong quá trình thu và quản lý thuế. Tăng cường quản lý thu ở phường, các khoản thu phải được nộp đầy đủ, kịp thời vào NSNN có xác nhận của KBNN, tránh tình trạng thất thu thuế.

Tăng cường kiểm tra đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện việc nộp thuế đúng quy định. Cải cách thủ tục hành chính nhằm cung cấp dịch vụ công thoả mãn nhu cầu của nhân dân trên địa bàn đồng thời tăng nguồn thu từ phí, lệ phí.

Công khai số liệu, tài liệu liên quan đến dự toán và quyết toán NSNN các cấp hàng năm. Trong quá trình phân bổ ngân sách phải thực hiện quy chế dân chủ theo Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị khóa XII, đảm bảo trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế mà phân bổ ngân sách hợp lý, có hiệu quả. Công khai các chế độ, chính sách ngân sách, công khai quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan tài chính, các cơ quan và đơn vị sử dụng ngân sách.

- Hoàn thiện lập dự toán chi ngân sách

Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi phải bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Định hướng được những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong năm, lập và gửi dự toán theo đúng quy định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp và xây dựng dự toán chi NSNN quận trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị và UBND các phường đồng thời dự kiến nguồn thu được hưởng để cân đối nhiệm vụ chi.

Nên điều chỉnh thời kỳ ổn định ngân sách giữa các cấp ở địa phương là 3 năm thay vì 5 năm như hiện nay, để công tác lập dự toán chi chuẩn xác hơn, bắt kịp với tình hình phát triển của kinh tế - xã hội.

Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan, đơn vị.

Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, sử dụng tài sản công.

Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính; mua sắm, sửa chữa tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch.

Thực hiện chi bổ sung dự toán được rà soát, điều chỉnh đảm bảo đủ nguồn.

Tăng cường công tác kiểm soát chi qua kho bạc: Toàn bộ các khoản chi từ ngân sách quận phải được kiểm soát qua Kho bạc nhà nước quận, phải có trong dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

Tập trung đổi mới công tác lập dự toán, xây dựng định mức chi phù hợp, tăng cường vai trò trách nhiệm cấp cơ sở, nhất là chuẩn bị cho giai đoạn ổn định ngân sách mới cần tập trung rà soát tất cả các nhiệm vụ chi thuộc các lĩnh vực.

3.2.1. Nâng cao công tác chấp hành thực hiện dự toán NSNN

- Chấp hành dự toán thu

Xác định nhiệm vụ trọng tâm của quận là thu ngân sách. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Sở tài chính thành phố về quản lý thu chi NSNN cấp quận hàng năm. Triển khai kịp thời công tác giao dự toán thu chi NSNN cho các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn quận, nhất là khối Ủy ban nhân dân các phường.

Đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của quận, để các tổ chức, cá nhân nâng cao việc chấp hành pháp luật trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhà nước; xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân trong công tác chống trốn lậu thuế.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, thực hiện đơn giản hoá thủ tục hành chính theo hướng rõ ràng, minh bạch. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Tổ chức thực hiện tốt các Luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đề ra, kịp thời tháo gỡ, giải quyết được các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

Tăng cường quản lý thu NSNN; chống thất thu; tập trung thu nợ đọng thuế, nợ tiền đất của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận. Sớm tập trung nguồn thu tiền sử dụng đất ngay từ đầu năm để tạo nguồn thu cho đầu tư xây dựng cơ bản. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất và đề xuất khung giá đất hợp lý, đồng thời có biện pháp kiểm soát chống đầu cơ, kinh doanh trái phép đất đai, tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng mặt bằng, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng. Xây dựng dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển quỹ đất ở các khu đô thị để phục vụ cho đầu tư phát triển. Chú trọng biện pháp khai thác hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có và nhanh chóng quy hoạch khu vực mới theo yêu cầu phát triển đô thị, xây dựng biện pháp để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng. Khai thác hiệu quả các cụm công nghiệp hiện có.

Quan tâm hơn nữa đối với nguồn thu từ việc cho thuê mặt đất, mặt nước và dân phải quy hoạch nguồn thu này trong tương lai; Kịp thời xử lý vướng mắc trong việc cho thuê đất hay giao đất theo giá thị trường, thời điểm, cần tạo điều kiện cấp kinh phí nhằm cơ giới hóa nông nghiệp, tăng năng suất tạo nguồn thu cao hơn và ổn định về hoa lợi công sản. Nghiên cứu chính sách thông thoáng đối với hoạt động mua sắm tài sản trong dân cư.

Rà soát đối tượng đã kinh doanh nhưng chưa kê khai nộp thuế để đưa vào diện quản lý thu thuế, chống thất thu về đối tượng nộp thuế. Điều tra, xem xét các loại hình kinh doanh: môi giới mua bán nhà đất, môi giới kinh doanh bất động sản, dịch vụ tư vấn... để đưa vào diện quản lý thu thuế. Tăng cường chống thất thu thông qua các biện pháp kiểm tra nắm chắc nguồn thu, đối tượng phải thu có liên quan đến nhà đất, tài sản.

Thực hiện các biện pháp động viên, tuyên truyền và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về nợ thuế và biểu dương các tổ chức, đơn vị đạt tiến độ nộp thuế nhà nước theo quy định.

Tập trung đổi mới công tác lập dự toán, xây dựng định mức chi phù hợp, tăng cường vai trò trách nhiệm cấp cơ sở, nhất là chuẩn bị cho giai đoạn ổn định ngân sách mới cần tập trung rà soát tất cả các nhiệm vụ chi thuộc các lĩnh vực.

Rà soát, đánh giá tất cả các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, dự báo, đánh giá đúng mức tăng trưởng của từng ngành, từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; xác định nguồn hụt thu, nguồn có khả năng thu để có giải pháp cụ thể trong triển khai đôn đốc cũng như phục vụ cho việc lập kế hoạch dự toán thu năm sau hiệu quả hơn.

- Chấp hành thực hiện dự toán chi ngân sách quận

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật đầu tư công, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020, tăng cường quản lý chi ngân sách, tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi ngân sách, giảm chi tiêu công đảm bảo điều hành nhiệm vụ chi ngân sách bám sát Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận giao. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền.

Đảm bảo chỉ tiêu ngân sách địa phương chặt chẽ, tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực, ưu tiên vốn trả nợ xây dựng cơ bản cho các công trình tồn tại; chủ động sắp xếp bố trí trong phạm vi dự toán được giao, không xử lý các khoản chi đột xuất chưa cần thiết (ngoại trừ các trường hợp bổ sung về tiền lương, phụ cấp, các chính sách về an sinh xã hội và các khoản chi

cấp bách). Trong quá trình phát sinh chi thường xuyên có tích chất đột xuất yêu cầu các đơn vị dự toán sắp xếp, sử dụng nguồn đã bố trí trong dự toán. Khi khó khăn về nguồn thì ngân sách quận mới xem xét bổ sung giải quyết nếu thấy cần thiết.

Trước hết, nguyên tắc sử dụng ngân sách tiết kiệm chống lãng phí được đặt lên hàng đầu, rà soát tính toán khoa học đề nghị thành phố điều chỉnh định mức chi mới phù hợp nhưng tinh thần phải hết sức tiết kiệm, vừa đảm bảo hoạt động cơ bản vừa yêu cầu địa phương và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tích cực khai thác thêm nguồn thu để đảm bảo hoạt động, chống tư tưởng nhà nước phải đảm bảo 100% chi hoạt động. Thắt chặt kỷ luật tài chính xử lý kiên quyết và nghiêm khắc đối với những trường hợp tham nhũng, cần làm rõ những nguyên nhân gây thua lỗ của doanh nghiệp, dự án không có hiệu quả. Mặt khác, phải thực hiện tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng lựa chọn đúng các trọng điểm chi phục vụ có hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Cụ thể là :

Trong điều kiện khả năng ngân sách còn có hạn cần phải sắp xếp thứ tự ưu tiên và đặc biệt sử dụng ngân sách có tác dụng như nguồn vốn “mới” tạo tiền đề căn bản để huy động thêm nguồn lực khác của xã hội.

Tăng chi thường xuyên ở mức hợp lý, đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý Nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa trên tất cả các lĩnh vực để huy động thêm sự đóng góp của toàn xã hội, thực hiện khoán chi hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ đã đề ra.

Ưu tiên tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đầu tư cho việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo, tăng mức chi cho giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ ...

Trong chi đầu tư phát triển cần sớm khắc phục tình trạng đầu tư manh mún, dàn trải khiến cho công trình chậm đưa vào sử dụng, chống thất thoát trong chi đầu tư XDCB và nâng cao chất lượng các công trình xây dựng từ nguồn ngân sách.

3.2.3. Công tác quyết toán NSNN

Quyết toán NSNN phải thể hiện được tính tuân thủ trong việc thu, chi ngân sách. Các phòng, ban, đơn vị quyết toán phải giải trình được việc quản lý thu, chi ngân sách trong năm có tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như đạt được các yêu cầu mà UBND quận đã đề ra khi quyết định ngân sách hàng năm.

Đẩy mạnh tiến độ xây dựng cơ bản, tăng cường thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm định quyết toán xây dựng cơ bản hoàn thành. Các chủ đầu tư, nhà thầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành theo quy định để thẩm tra quyết toán giải ngân và tạm ứng vốn xây dựng cơ bản nhằm giảm dần công trình dở dang trên địa bàn quận.

Thực hiện nghiêm quy định của Pháp luật về đấu thầu, đấu giá, thẩm định giá đối với hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ nguồn NSNN. Công khai tài chính là một biện pháp không thể thiếu của hoạt động NSNN nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân trong phân bổ và sử dụng NSNN các cấp, góp phần thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí, phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính. Việc công khai ngân sách bao gồm các nội dung

Công khai các chế độ, chính sách ngân sách, công khai quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan tài chính, các cơ quan và đơn vị sử dụng ngân sách.

Công khai số liệu, tài liệu liên quan đến dự toán và quyết toán NSNN các cấp hàng năm. Trong quá trình phân bổ ngân sách phải thực hiện quy chế dân

chủ theo Chỉ thị số 30 của Bộ Chính trị khóa XII, đảm bảo trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế mà phân bổ ngân sách hợp lý, có hiệu quả.

3.2.4. Công tác kiểm tra NSNN

Thông qua công tác kiểm tra, tài chính để nắm bắt nhu cầu thực tế; đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu bức bách, đảm bảo ưu tiên cho con người, cho nhiệm vụ cấp bách phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn cứu hộ, dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng...

Tiến hành rà soát phân công, phân cấp trách nhiệm trong quản lý điều hành thu - chi NSNN giữa các cấp ngân sách từ phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền thực hiện. Đảm bảo quan điểm phân cấp trách nhiệm, thẩm quyền thực hiện vừa đảm bảo đồng bộ, dân chủ, vừa tăng cường chế độ tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Tăng cường tính kỷ cương, kỷ luật trong quản lý điều hành, quản lý thu - chi NSNN trên toàn địa bàn.

Cần tăng cường nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp quận; Giám đốc, Thủ trưởng, kế toán trưởng các ngành, các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Quản lý chặt chẽ, đúng luật tại khu vực mình phụ trách, bảo đảm tuân thủ Luật ngân sách, tuân thủ dự toán Hội đồng nhân dân quận giao. Đồng thời chủ động và linh hoạt trong áp dụng cơ chế điều hành cho phù hợp thực tế đặt ra về nhu cầu và tiết kiệm chi tiêu.

Nâng cao chất lượng tham mưu, ý thức tinh thần trách nhiệm của Lãnh đạo các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ tham mưu quản lý tài chính ngân sách các cấp. Đảm bảo kịp thời, tích cực, chủ động trong giải quyết các chế độ chính sách mới cho con người, cho an sinh xã hội, cho đầu tư hỗ trợ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác giám sát tài chính, tài sản công, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán,

thanh tra tài chính, chế độ báo cáo thông tin, bảo đảm hoạt động chi tiêu công khai minh bạch, đúng định mức, chế độ qui định.

Tập trung rà soát lại các văn bản chế độ không còn phù hợp để đề xuất xây dựng các văn bản mới. Cơ chế mới xây dựng cần phải thể hiện công khai minh bạch, công bằng và rõ ràng, không chồng chéo.

Các đơn vị sử dụng ngân sách phần lớn là các cơ quan hành chính Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp có hoạt động gắn liền với các chức năng của bộ máy Nhà nước. Một trong những “đầu vào” quan trọng của các cơ quan này là những khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước và “đầu ra” là những dịch vụ công nhằm đáp ứng các nhu cầu có tính chất chung cho toàn xã hội.

Việc xác định cơ chế tài chính cho các đơn vị sử dụng ngân sách: Thời gian qua, chúng ta đã làm tương đối tốt việc khoán chi phí cho các cơ quan hành chính nhà nước cũng như giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp, theo Luật NSNN Việt Nam (2002) và Luật NSNN (2015), được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 26/06/2015.

Cần tiếp tục quan tâm, tăng nguồn đầu tư từ ngân sách, đảm bảo về cả chất lượng và số lượng dịch vụ công cung cấp miễn phí và đồng đều cho mọi người dân nhằm thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Quy mô các dịch vụ công càng ngày càng tăng thể hiện tính bền vững của tăng trưởng kinh tế xã hội. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp nhà nước cung cấp các dịch vụ công thiết yếu bằng cơ chế “khoán” để tạo động lực, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng các nguồn nhân lực tài chính được giao, đồng thời, có tiêu chuẩn rõ ràng để đánh giá số lượng và chất lượng của dịch vụ công mà cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp; gắn chặt cơ chế chi ngân sách với việc “mua” các dịch vụ công cơ bản dành cho người dân, đặc biệt dành cho bộ phận dân cư có thu nhập thấp.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

NSNN nói chung và ngân sách Quận Kiến An nói riêng là một trong những công cụ của chính sách tài chính nhà nước có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng. Thông qua ngân sách, Nhà nước huy động các nguồn lực của xã hội, phân phối và sử dụng cho nhu cầu phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của đất nước và của Quận Kiến An nói riêng trong thời kỳ mới. Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn được trình bày trong luận văn, tác giả xin rút ra kết luận như sau:

Lập dự toán NSNN: Giai đoạn 2012 – 2016 việc lập dự toán đã đảm bảo sát với thực tế, đúng quy định. Tuy nhiên trong giai đoạn đến năm 2020 việc xây dựng dự toán thu, chi NSNN cần phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH của quận và UBND các phường hơn, phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Chế độ, định mức chi NSNN, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương đã ban hành và theo đúng quy định của Luật NSNN.

Chấp hành dự toán NSNN: Việc lập chấp hành dự toán đã đảm bảo thu – chi, không bội chi, góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội của quận. Tuy nhiên cần tiếp tục thực hiện dự toán chi NSNN được giao, các phòng, ban, ngành, UBND các phường cần chủ động lập Kế hoạch thực hiện dự toán chi NSNN quý (trong đó: đối với dự toán chi không thường xuyên, không thực hiện tự chủ lập kế hoạch chi tiết tổ chức thiết kế theo nội dung, danh mục dự toán được duyệt; dự kiến khả năng thực hiện dự toán trong quý của từng nội dung, nhiệm vụ) để đăng ký với đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp làm căn cứ giám sát, đôn đốc thực hiện. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp trên phải

thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị dự toán cấp dưới, tổ chức thực hiện đúng Kế hoạch thực hiện dự toán chi NSNN quý đã đăng ký. Trường hợp cần thiết thực hiện kiểm tra, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các đơn vị để thực hiện đúng Kế hoạch thực hiện dự toán chi NSNN quý hoặc phát hiện việc thực hiện dự toán chi NSNN không có khả năng chi hết dự toán trong năm thì kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc Thủ trưởng đơn vị (theo thẩm quyền) quyết định điều chỉnh tổng mức dự toán nhiệm vụ chi và chi tiết nhiệm vụ chi cho phù hợp, đảm bảo nguyên tắc điều chỉnh dự toán quy định.

Công tác thanh, quyết toán: Trong những năm qua, quyết toán của cơ quan tài chính cấp dưới lập gửi cơ quan tài chính cấp trên đảm bảo kịp thời, đúng nội dung kèm theo đó là bản thuyết minh rõ ràng, minh bạch, phân tích cụ thể các chỉ tiêu, phản ánh số liệu báo cáo quyết toán.

Công tác kiểm tra, thanh tra NSNN: Phòng Tài chính – Kế hoạch có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán do phường trực thuộc cấp mình quản lý, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, khớp đúng giữa số liệu quyết toán do các phường lập và số quyết toán đã qua Kho bạc Nhà nước lập. Trong những năm vừa qua triển khai công tác thẩm tra dự án hoàn thành của quận còn chậm và báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư lập còn tồn tại sai sót. Sau đó Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm thẩm định quyết toán các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND các phường trên địa bàn quận. Quý I hàng năm, Phòng Tài chính - Kế hoạch đều có đoàn kiểm tra, xét duyệt quyết toán tại các đơn vị, kiểm tra tính đầy đủ, chính xác, khớp đúng giữa số liệu quyết toán gửi lên Phòng Tài chính – Kế hoạch quận với số liệu đã qua Kho bạc nhà nước quận. Nếu phát hiện có những sai sót về mặt kỹ thuật thì yêu cầu phải sửa chữa và hoàn chỉnh kịp thời để đảm bảo quyết toán được chính xác và đúng nguyên tắc.

2. Kiến nghị

Qua nghiên cứu lý luận, trên cơ sở thực trạng quản lý NSNN Quận Kiến An và những kiến thức, kinh nghiệm mà học viên đã thu nhận được trong thời gian học và công tác tại quận, tác giả xin mạnh dạn nêu lên một số kiến nghị đối với thành phố Hải Phòng về những vấn đề liên quan nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSNN Quận Kiến An.

Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng và lập dự toán, giao kế hoạch thu - chi ngân sách sát với tình hình thực tế tại địa phương.

Đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách cho các quận, nhất là trong lĩnh vực chi đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn.

Khi xây dựng ban hành định mức chi trong thời kỳ ổn định ngân sách cần bám sát với nhu cầu thực tiễn, các chế độ chính sách về tiền lương về con người và các nhiệm vụ thực tế phát sinh.

Đầu tư cơ sở vật chất về công nghệ thông tin để đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý ngân sách được đúng tầm, tạo sự đồng bộ, thống nhất nhanh trong số liệu thu, chi giữa các ngành Tài chính - Kho bạc - Thuế đáp ứng được theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền cũng như phục vụ cân đối ngân sách trên địa bàn quận.

Thành phố cần tăng cường hướng dẫn, định kỳ kiểm tra nghiệp vụ chuyên môn về chính sách, chế độ đối với các cán bộ làm công tác quản lý tài chính ở các quận, các phường để đánh giá đúng được công tác quản lý ngân sách toàn thành phố, để từ đó có hướng dẫn, mở lớp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngân sách một cách hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Anh (2015). *Quản lý ngân sách nhà nước tại huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Giáo trình Kinh tế học vĩ mô*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Tài chính (2003), *Thông tư 59/2003/TT-BTC ngày 23/3/2003* hướng dẫn thực hiện Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước, NXB Tài chính, Hà Nội.
4. Bộ Tài chính (2006). *Thông tư số 94/2006/TT-BTC ngày 09/10/2006*. Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 170/2006/QĐ-TTg ngày 18/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.
5. Bộ Tài chính (2006). *Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27/12/2006*. Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành kèm theo Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.
6. Bộ Tài chính (2007). *Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007*. Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
7. Bộ Tài chính (2008). *Quyết định số 129/2008/QĐ-BTC ngày 31/12/2008*. Ban hành các tiêu chuẩn thẩm định giá.
8. Bộ Tài chính (2009). *Thông tư số 07/2009/TT-BTC ngày 15/01/2009*. Hướng dẫn mẫu biểu thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà

- nước và báo cáo số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.
9. Bộ Tài chính (2009). *Công văn số 9300/BTC-QLCS ngày 30/6/2009 về việc hướng dẫn việc mua sắm, trang bị, thay thế và sửa chữa tài sản của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.*
 10. Nguyễn Thị Cành (2014). *Tài chính công.* NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
 11. Nguyễn Thị Chiến (2015). *Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách nhà nước tại quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội.* Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia Hà Nội.
 12. Phan Thu Cúc (2012). *Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp hưởng thụ nguồn ngân sách nhà nước.* Nxb Tài chính, Hà Nội.
 13. Chi cục thuế quận Kiến An (2012). *Báo cáo tình hình thực hiện công tác thu thuế các năm 2012.*
 14. Chi cục thuế quận Kiến An (2013). *Báo cáo tình hình thực hiện công tác thu thuế các năm 2013.*
 15. Chi cục thuế quận Kiến An (2014). *Báo cáo tình hình thực hiện công tác thu thuế các năm 2014.*
 16. Chi cục thuế quận Kiến An (2015). *Báo cáo tình hình thực hiện công tác thu thuế các năm 2015.*
 17. Chi cục thuế quận Kiến An (2016). *Báo cáo tình hình thực hiện công tác thu thuế các năm 2016.*
 18. Dương Đăng Chinh, Phạm Văn Khoan (2009). *Quản lý tài chính công.* NXB Tài chính, Hà Nội.
 19. Chính phủ (2003), *Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước,* NXB Tài

- chính, Hà Nội.
20. Trịnh Tiên Dũng (2011). *Về phương pháp lập và phân bổ ngân sách ở nước ta hiện nay*. NXB Tài chính.
 21. Đàm Thị Hệ (2013). *Giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện thị - trường hợp nghiên cứu điển hình tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp số 2 – 2013.
 22. Học viện Tài chính (2005). *Ngân sách nhà nước*. NXB Tài chính, Hà Nội.
 23. Phạm Đức Hồng (2012). *Hoàn thiện cơ chế phân cấp ngân sách của các cấp chính quyền địa phương ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện tài chính, Hà Nội.
 24. Vũ Thành Nam (2014). *Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách cấp huyện của tỉnh Hưng Yên*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
 25. Tào Hữu Phùng (2006). *Về định hướng và giải pháp công tác Tài chính ngân sách - Ngân sách nhà nước giai đoạn 2006 -2010*. Tạp chí Cộng sản, Hà Nội.
 26. Nguyễn Xuân Quảng (2010). *Giáo trình Thuế*. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Nxb Tài chính, Hà Nội.
 27. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2002). *Luật NSNN Việt Nam 2002*.
 28. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015). *Luật NSNN Việt Nam 2015*.
 29. Sở Tài chính Hải Phòng (2003). *Công văn số 293/TC-VG ngày 06/3/2003 về triển khai pháp lệnh giá*.
 30. Đặng Văn Thanh (2005). *Phát triển tài chính Việt Nam giai đoạn 2001 – 2005 và định hướng giai đoạn 2006 – 2010*. Tạp chí Cộng sản, Hà Nội.

31. Lê Toàn Thắng (2013). *Phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ quản lý hành chính công, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
32. Thủ tướng Chính phủ (2005). *Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005* quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.
33. Thủ tướng Chính phủ (2006). *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006* về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.
34. Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007*. Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước.
35. Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 184/2007/QĐ-TTg ngày 30/11/2007* về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007.
36. Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008*. Về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.
37. Trường Đại học Kinh tế quốc dân (1998). *Giáo trình quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
38. UBND quận Kiến An (2012). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2012*.
39. UBND quận Kiến An (2012). *Báo cáo quyết toán chi ngân sách quận Kiến An các năm 2012*.

40. UBND quận Kiên An (2013). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2013.*
41. UBND quận Kiên An (2013). *Báo cáo quyết toán chi ngân sách quận Kiên An các năm 2013.*
42. UBND quận Kiên An (2014). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2014.*
43. UBND quận Kiên An (2014). *Báo cáo quyết toán chi ngân sách quận Kiên An các năm 2014.*
44. UBND quận Kiên An (2015). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2015.*
45. UBND quận Kiên An (2015). *Báo cáo quyết toán chi ngân sách quận Kiên An các năm 2015.*
46. UBND quận Kiên An (2016). *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016.*
47. UBND quận Kiên An (2016). *Báo cáo quyết toán chi ngân sách quận Kiên An các năm 2016.*
48. UBND thành phố Hải Phòng (2012). *Chỉ thị số 22/CT - UBND ngày 04/9/2012 về tăng cường các biện pháp quản lý ngân sách nhà nước.*